

# THUẾ XK, THUẾ NK VÀ CÁC SẮC THUẾ CÓ LIÊN QUAN HOẠT ĐỘNG XNK

## LUẬT THUẾ XNK

- ĐỐI TƯỢNG CHỊU THUẾ, NGƯỜI NỘP THUẾ  
CĂN CỨ TÍNH THUẾ, THỜI ĐIỂM TÍNH THUẾ VÀ BIỂU THUẾ  
KIỂM TRA, THANH TRA THUẾ

## NGHỊ ĐỊNH

- 125/2017/NĐ-CP: BIỂU THUẾ XK, BIỂU THUẾ NK ƯU ĐÃI, DANH MỤC HÀNG HÓA
- 134/2016/NĐ-CP: MIỄN, GIẢM, HOÀN THUẾ

## THÔNG TƯ 39/2018

- SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 38/2015/TT-BTC
- LÀ VĂN BẢN QUAN TRỌNG TRONG HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ HQ

# DANH MỤC HÀNG HÓA XNK

- Do Bộ Tài chính ban hành
- Có 6 quy tắc phân loại hàng hóa (WCO)
- Là cơ sở để chính phủ xây dựng các biểu thuế
- Là căn cứ để các bộ ban ngành ban hành chính sách quản lý mặt hàng
- Thống kê Nhà nước về hàng hóa XK, NK
- Là căn cứ để Người khai HQ khai báo mã số HS và mô tả hàng hóa XNK
- Chương 77: Dự phòng cho việc phân loại tiếp theo trong tương lai của hệ thống hài hòa
- Chương 98: quy định riêng

Thông tư 31/2022/TT-BTC ngày  
08/6/2022 có hiệu lực từ ngày  
01/12/2022

- Hàng hóa XK, NK qua cửa khẩu, biên giới VN
- từ thị trường trong nước vào DN chế xuất, khu chế xuất, kho bảo thuế, kho ngoại quan và các khu phi thuế quan khác và ngược lại
- Hàng hóa XK, NK tại chỗ
- Hàng hóa của DN chế xuất thực hiện quyền XK, quyền NK, quyền phân phối

# ĐỐI TƯỢNG CHỊU THUẾ XUẤT NK Nghị định 134/2016

- **Là khu vực kinh tế nằm trên lãnh thổ VN được thành lập theo quy định của pháp luật (Khu chế xuất, DN chế xuất, khu bảo thuế, kho ngoại quan; Khu kinh tế thương mại đặc biệt)**
- **Quan hệ mua bán, trao đổi hàng hóa giữa khu vực này với bên ngoài là quan hệ xuất NK**

**Chú ý:** Phải đảm bảo ngăn cách với bên ngoài bằng hàng rào cứng đáp ứng yêu cầu kiểm tra giám sát HQ (Điều 4 Luật thuế XK, thuế NK số 107/2016/QH13)

Khu phi thuế  
quan  
Điều 4 luật  
Thuế XNK  
107/2016



# Xuất NK tại chỗ

Điều 86 thông tư 38/2015

- Hàng hóa đặt gia công tại VN và được tổ chức, cá nhân nước ngoài đặt gia công bán cho tổ chức, cá nhân tại VN;
- Hàng hóa mua bán giữa DN nội địa với DN chế xuất, DN trong khu phi thuế quan;
- Hàng hóa mua bán giữa DN VN với tổ chức, cá nhân nước ngoài không có hiện diện tại VN và được thương nhân nước ngoài chỉ định giao, nhận hàng hóa với DN khác tại VN.

Đối tượng không  
chịu thuế XNK  
(Điều 2 Luật  
thuế XNK số  
107/2016/QH13)

- Hàng hoá quá cảnh, chuyển khẩu, trung chuyển
- Hàng hoá viện trợ nhân đạo ,viện trợ không hoàn lại
- Hàng XK từ khu phi thuế quan ra nước ngoài; hàng hóa NK từ nước ngoài vào khu phi thuế quan và chỉ sử dụng trong khu phi thuế quan; hàng hóa chuyển từ khu phi thuế quan này sang khu phi thuế quan khác
- Hàng hoá là phần dầu khí để trả thuế tài nguyên cho Nhà nước khi XK

# NGƯỜI NỘP THUẾ (7 trường hợp)

Điều 3 Luật Thuế XNK 107/2016

Chủ hàng hóa XK, NK

Tổ chức nhận ủy thác XK, NK

Người xuất cảnh, nhập cảnh có hàng hóa XK, NK, gửi hoặc nhận hàng hóa qua cửa khẩu, biên giới VN

Người được ủy quyền, bảo lãnh và nộp thuế thay cho người nộp thuế, bao gồm:

- Đại lý làm thủ tục HQ
- DN cung cấp dịch vụ bưu chính, dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế
- Tổ chức tín dụng trong trường hợp bảo lãnh thuế
- Người được chủ hàng hóa ủy quyền trong trường hợp hàng hóa là quà biếu, quà tặng của cá nhân; hành lý gửi trước, gửi sau chuyến đi
- Chi nhánh của DN được ủy quyền nộp thuế thay cho DN
- Người khác được ủy quyền nộp thuế thay cho người nộp thuế



# NGƯỜI NỘP THUẾ (tiếp theo)

## Điều 3 Luật Thuế XNK 107/2016

- Người thu mua, vận chuyển hàng hóa trong định mức miễn thuế của cư dân biên giới nhưng không sử dụng mà đem bán tại thị trường trong nước
- Người có hàng hóa XK, NK thuộc đối tượng không chịu thuế, miễn thuế nhưng sau đó có sự thay đổi và chuyển sang đối tượng chịu thuế
- Trường hợp khác theo quy định của pháp luật

# Miễn Thuế (23 trường hợp)

## (Điều 16 Luật thuế XNK số 107/2016/QH13)

- Hàng của tổ chức, cá nhân nước ngoài được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ; hàng trong tiêu chuẩn hành lý miễn thuế của người xuất cảnh, nhập cảnh; hàng NK để bán tại cửa hàng miễn thuế
- Tài sản di chuyển, quà biếu, quà tặng trong định mức
- Hàng mua bán, trao đổi qua biên giới của cư dân biên giới
- Hàng được miễn thuế XK, thuế NK theo Điều ước quốc tế
- Hàng hóa có trị giá hoặc có số tiền thuế phải nộp dưới mức tối thiểu
- Nguyên liệu, vật tư, linh kiện NK để gia công sản phẩm XK; sản phẩm hoàn chỉnh NK để gắn vào sản phẩm gia công; sản phẩm gia công XK
- Nguyên liệu, vật tư, linh kiện NK để SX hàng hóa XK (E31)
- Hàng SX, gia công, tái chế, lắp ráp tại khu phi thuế quan không sử dụng nguyên liệu, linh kiện NK từ nước ngoài khi NK vào thị trường trong nước

# Miễn Thuế (tt)

## (Điều 16 Luật thuế XNK số 107/2016/QH13)

- Hàng tạm nhập, tái xuất hoặc tạm xuất, tái nhập trong thời hạn nhất định
- Hàng không nhằm Mục đích thương mại trong các trường hợp sau: hàng mẫu; ảnh, phim, mô hình thay thế cho hàng mẫu; ấn phẩm quảng cáo số lượng nhỏ
- Hàng NK để tạo tài sản cố định của đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư
- Giống cây trồng; giống vật nuôi; phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trong nước chưa SX được
- Nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa SX được NK để SX của dự án đầu tư thuộc danh Mục ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư
- Nguyên liệu, vật tư, linh kiện NK trong nước chưa SX được của dự án đầu tư để SX, lắp ráp trang thiết bị y tế được ưu tiên nghiên cứu, chế tạo được miễn thuế NK trong thời hạn **05 năm**, kể từ khi bắt đầu SX
- Hàng hóa NK để phục vụ hoạt động dầu khí

# MIỄN THUẾ (tt)

## (Điều 16 Luật thuế XNK số 107/2016/QH13)

- Dự án, cơ sở đóng tàu thuộc danh Mục ngành, nghề ưu đãi
- Máy móc, thiết bị... phục vụ hoạt động in, đúc tiền
- Nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa SX được phục vụ trực tiếp cho hoạt động SX sản phẩm công nghệ thông tin, nội dung số, phần mềm
- Hàng XK, NK để bảo vệ môi trường
- Hàng NK chuyên dùng trong nước chưa SX được phục vụ trực tiếp cho giáo dục
- Hàng NK chuyên dùng trong nước chưa SX được phục vụ trực tiếp cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ..
- Hàng NK chuyên dùng phục vụ trực tiếp cho an ninh, quốc phòng, trong đó ***phương tiện vận tải chuyên dùng phải là loại trong nước chưa SX được***
- Hàng XK, NK để phục vụ bảo đảm an sinh xã hội, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và các trường hợp đặc biệt khác

# CÁC TRƯỜNG HỢP TẠM NHẬP TÁI XUẤT, TẠM XUẤT TÁI NHẬP TRONG THỜI HẠN NHẤT ĐỊNH – Đ13 & 15 NĐ69/2018

- Để tổ chức hoặc tham dự hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm, sự kiện thể thao, văn hóa, nghệ thuật...; máy móc, thiết bị tạm nhập, tái xuất để thử nghiệm, nghiên cứu phát triển sản phẩm; máy móc, thiết bị, dụng cụ nghề nghiệp phục vụ công việc trong thời hạn nhất định hoặc phục vụ gia công cho thương nhân nước ngoài
- Để thay thế, sửa chữa tàu biển, tàu bay nước ngoài hoặc tạm xuất để thay thế, sửa chữa tàu biển, tàu bay VN ở nước ngoài; hàng hóa tạm nhập, tái xuất để cung ứng cho tàu biển, tàu bay nước ngoài neo đậu tại cảng VN
- Để bảo hành, sửa chữa, thay thế
- Phương tiện quay vòng để chứa hàng hóa XK, NK
- Hàng hóa kinh doanh tạm nhập, tái xuất trong thời hạn tạm nhập, tái xuất (bao gồm cả thời gian gia hạn) *được tổ chức tín dụng bảo lãnh hoặc đã đặt cọc một khoản tiền tương đương số tiền thuế NK của hàng hóa tạm nhập, tái xuất*

- Hàng hóa NK miễn thuế thuộc đối tượng phải thông báo Danh mục miễn thuế với cơ quan HQ nếu NK trước khi đăng ký Danh mục thì không được miễn thuế NK (Điều 17 Luật thuế XK, NK số 107/2016/QH13)

THỜI ĐIỂM  
ĐƯỢC MIỄN  
THUẾ ĐỐI VỚI  
HÀNG THUỘC  
ĐỐI TƯỢNG  
NỘP DANH  
MỤC MIỄN  
THUẾ

# NGHỊ ĐỊNH 18/2021

thuế suất đối với hàng hóa XK tại  
chỗ, NK tại chỗ:

- thuế suất thuế NK ưu đãi
- thuế NK ưu đãi đặc biệt
- thuế suất thuế NK thông thường
- hạn ngạch thuế quan

# Miễn thuế đối với hàng hóa Gia công (NĐ 134/2016 và NĐ 18/2021)

- Nguyên liệu, bán thành phẩm, vật tư
  - hàng mẫu
  - Máy móc, thiết bị để thực hiện gia công
  - Sản phẩm hoàn chỉnh NK để gắn vào sản phẩm gia công
  - Linh kiện, phụ tùng để bảo hành
  - Hàng hóa NK để gia công nhưng được phép tiêu hủy tại Việt Nam và thực tế đã tiêu hủy.
  - Sản phẩm gia công XK
- => điểm mới tại Nghị định 18/2021:
- Sản phẩm gia công XK ra nước ngoài hoặc XK vào khu phi thuế quan, XK tại chỗ cho tổ chức, cá nhân tại Việt Nam theo chỉ định của bên đặt gia công



## Cơ sở để xác định hàng hóa GC được miễn thuế (NĐ 134/2016 và NĐ 18/2021)

- có hợp đồng gia công (kê khai trên tờ khai hải quan các thông tin về số, ngày hợp đồng gia công, tên đối tác thuế gia công)
- Người nộp thuế hoặc tổ chức nhận gia công lại có cơ sở gia công, thông báo cơ sở gia công và hợp đồng gia công cho cơ quan hải quan.
- Nguyên liệu, vật tư, linh kiện NK được sử dụng để gia công, SX sản phẩm đã XK

Lưu ý quy  
định mới về  
miễn thuế  
hàng GC (NĐ  
18/2021)

- Sản phẩm **nhập khẩu tại chỗ** đăng ký tờ khai theo **loại hình nhập gia công** được miễn thuế nhập khẩu nếu người nhập khẩu tại chỗ đáp ứng quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 10 Nghị định 18/2021.
- Sản phẩm nhập khẩu tại chỗ đăng ký tờ khai hải quan **theo loại hình khác** thì người nhập khẩu tại chỗ **kê khai, nộp thuế** theo mức thuế suất và trị giá tính thuế của sản phẩm nhập khẩu tại thời điểm đăng ký tờ khai

# NGHỊ ĐỊNH 18/2021

- Thiết bị, máy móc, nguyên liệu, vật tư, linh kiện, sản phẩm gia công do phía nước ngoài thanh toán thay tiền công gia công **phải nộp thuế NK**
- Phế liệu, phế phẩm và nguyên liệu, vật tư dư thừa đã NK để gia công được miễn thuế NK khi tiêu thụ nội địa, nhưng phải kê khai nộp thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường (nếu có) cho cơ quan thuế nội địa.

# CHÚ Ý

- (1) Sản phẩm gia công XK được SX từ nguyên liệu, vật tư trong nước có thuế XK thì không được miễn thuế đối với phần trị giá nguyên liệu, vật tư trong nước tương ứng cấu thành trong sản phẩm XK
- (2) Đối với Hàng hóa NK để tạo tài sản cố định của đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư: Nguyên liệu, vật tư NK để chế tạo máy móc, thiết bị hoặc chế tạo linh kiện chi tiết của máy móc thiết bị không phân biệt trong nước đã SX được hay chưa đều được miễn thuế NK (điểm a khoản 11 Điều 16 Luật thuế XK, thuế NK)
- (3) Vật tư xây dựng thì chỉ loại trong nước chưa SX được mới được miễn thuế

# QUY ĐỊNH MIỄN THUẾ ĐỐI VỚI HÀNG GIA CÔNG CÓ THUẾ XK

- Hàng gia công XK nếu sử dụng nguyên liệu trong nước có thuế XK thì khi XK phải nộp thuế XK theo mức thuế suất của nguyên liệu vật tư.
- Dòng 1 trên TK XK khai theo tên sản phẩm gia công
- Dòng 2 khai báo nguyên liệu, vật tư có nguồn gốc trong nước và kê khai thuế XK theo thuế suất của nguyên liệu, vật tư



# Hàng hóa XK để gia công, sản phẩm gia công NK

- (Nghị định 100/2016/NĐ-CP ngày 1-7-2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT, Luật thuế TTĐB và Luật Quản lý thuế)
- Tài nguyên, khoáng sản, sản phẩm có tổng giá trị tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ **51 %** giá thành sản phẩm trở lên và hàng hóa XK để gia công thuộc đối tượng chịu thuế XK thì **không được miễn thuế XK**
- Người nộp thuế tự kê khai, tự xác định sản phẩm có tổng giá trị tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng dưới 51% giá thành sản phẩm trước khi làm thủ tục HQ XK hàng hóa

# Cơ sở xác định NK để SX XK dc miễn thuế (NĐ 134/2016 và NĐ 18/2021)

- Tổ chức, cá nhân SX XK:
  - có quyền sở hữu **hoặc quyền sử dụng cơ sở SX** trên lãnh thổ VN
  - có quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đối với máy móc, thiết bị tại cơ sở SX phù hợp với nguyên liệu, vật tư, linh kiện NK để SX XK
  - thông báo cơ sở SX; **thông báo cơ sở SX, gia công của người nhận SX, gia công lại, hợp đồng SX, gia công lại** cho cơ quan HQ
- Nguyên liệu, vật tư, linh kiện NK được sử dụng để SX XK
- Khi quyết toán kê khai chính xác, trung thực nguyên liệu, vật tư, linh kiện XK thực tế sử dụng
- Hàng hóa NK để SX, sản phẩm SX, **phế liệu, phế phẩm** tạo thành trong quá trình SX **được phép tiêu hủy và thực tế đã tiêu hủy** theo quy định pháp luật hải quan **được miễn thuế** NK



Lưu ý quy  
định mới về  
miễn thuế  
hàng SX XK  
(NĐ 18/2021)

- Hàng hóa NK để SX XK nhưng không sử dụng hoặc hàng hóa NK đã sử dụng để SX nhưng không XK sản phẩm thì không được miễn thuế NK, người nộp thuế phải đăng ký tờ khai hải quan mới và kê khai, nộp thuế với cơ quan hải quan theo mức thuế suất và trị giá tính thuế của hàng hóa NK tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan mới, trừ trường hợp làm quà biếu, quà tặng



Lưu ý quy  
định mới về  
miễn thuế  
hàng SXK  
(NĐ 18/2021)

- Sản phẩm xuất khẩu tại chỗ không được miễn thuế xuất khẩu.
- Người xuất khẩu tại chỗ đăng ký tờ khai hải quan xuất khẩu tại chỗ và kê khai nộp thuế xuất khẩu theo mức thuế suất và trị giá của sản phẩm xuất khẩu tại chỗ theo quy định tại thời điểm đăng ký tờ khai.

Lưu ý quy  
định mới về  
miễn thuế  
hàng SXK  
(NĐ 18/2021)

- Phế liệu, phế phẩm tạo thành trong quá trình sản xuất xuất khẩu khi chuyển tiêu thụ nội địa được **miễn thuế nhập khẩu**
- Người nộp thuế **không phải làm thủ tục hải quan** nhưng phải kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường (nếu có) cho cơ quan thuế

# Miễn thuế đối với hàng hóa NK để SX XK

- Tổ chức, cá nhân SX XK:
  - có cơ sở SX hàng hóa XK trên lãnh thổ VN
  - có quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đối với máy móc, thiết bị tại cơ sở SX phù hợp với nguyên liệu, vật tư, linh kiện NK để SX XK
  - thông báo cơ sở SX theo quy định của pháp luật về HQ
- Nguyên liệu, vật tư, linh kiện NK được sử dụng để SX XK
- Khi quyết toán kê khai chính xác, trung thực trị giá hoặc lượng nguyên liệu, vật tư, linh kiện XK thực tế sử dụng để SX XK

# Cơ sở để xác định hàng SX XK được miễn thuế

- Nguyên liệu, vật tư... NK trực tiếp cấu thành sản phẩm XK hoặc tham gia trực tiếp vào quá trình SX hàng hóa XK nhưng không trực tiếp chuyển hóa thành hàng hóa
- Sản phẩm hoàn chỉnh NK để gắn, lắp ráp vào sản phẩm XK hoặc đóng chung thành mặt hàng đồng bộ với sản phẩm XK
- Linh kiện, phụ tùng NK để bảo hành cho sản phẩm XK
- Hàng hóa NK không sử dụng để mua bán, trao đổi hoặc tiêu dùng mà chỉ dùng làm hàng mẫu

Miễn thuế  
hàng SX, lắp  
ráp tại khu  
phi thuế  
quan

- Hàng hóa SX, gia công, tái chế, lắp ráp tại khu phi thuế quan **không sử dụng** nguyên liệu, linh kiện **NK từ nước ngoài** khi NK vào thị trường trong nước được miễn thuế NK (khoản 8 Điều 16 Luật thuế XK, thuế NK).
- Sản phẩm được SX, tái chế, lắp ráp tại khu phi thuế quan **có sử dụng** nguyên liệu, linh kiện NK từ nước ngoài thì **khi NK vào thị trường trong nước phải nộp thuế NK** theo mức thuế suất, trị giá tính thuế của mặt hàng NK vào nội địa VN.

# Nội dung sửa đổi chính tại NĐ 57/2020/NĐ-CP

Nghị định 57/2020/NĐ-CP ban hành 4 Phụ lục thay thế cho 4 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 125/2017/NĐ-CP (*quy định tại khoản 1 Điều 2 NĐ 57/2020/NĐ-CP*) gồm:

- (1) Phụ lục I - Biểu thuế XK theo danh mục mặt hàng chịu thuế;
- (2) Phụ lục II - Biểu thuế NK ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế;
- (3) Phụ lục III - Danh mục hàng hoá và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp đối với mặt hàng xe ô tô chở người từ 15 chỗ ngồi trở xuống (kể cả lái xe), đã qua sử dụng;
- (4) Phụ lục IV - Danh mục hàng hoá và mức thuế suất thuế NK ngoài hạn ngạch thuế quan đối với các mặt hàng thuộc diện áp dụng hạn ngạch thuế quan.

# Mục đích ban hành Nghị định số 57/2020/NĐ-CP:

- Thống nhất với Danh mục hàng hóa XK, NK Việt Nam (đã được sửa đổi năm 2017);
- Giải quyết các kiến nghị, vướng mắc của Bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố, Đại sứ quán Mỹ, Hiệp hội, DN phát sinh trong thời gian qua;
- Thực hiện chủ trương, định hướng của Chính phủ về thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp ô tô, công nghiệp hỗ trợ ngành ô tô và các ngành cơ khí khác;
- Cải cách thủ tục hành chính, đơn giản Biểu thuế, tạo thuận lợi cho công tác quản lý thu thuế của cơ quan HQ và hoạt động xuất NK của DN.

Nội dung sửa  
đổi chính tại  
NĐ  
57/2020/NĐ-  
CP – Biểu thuế  
XK

**=> Tại Phụ lục 1 - Biểu thuế XK:**

- Quy định cụ thể tên 07 mặt hàng thuộc nhóm có STT 211 với mức thuế XK là 5%.
- Tăng thuế suất mặt hàng ống và ống dẫn bằng đồng thuộc nhóm 74.11 từ 0% lên 5%;
- Sửa đổi tiêu chí và tăng thuế suất Bột oxit silic từ 5% lên 10%;
- Gộp 02 dòng thuế của Mặt hàng nhôm chưa gia công thuộc nhóm 76.01 thành 01 dòng.



# CÁC SẮC THUẾ CHÍNH

# THUẾ XK

thuế đánh  
trên hàng hóa  
XK qua biên  
giới quốc gia

- Huy động nguồn lực tài chính cho NSNN
- là công cụ rất quan trọng để nhà nước thực hiện chính sách kinh tế
- Hạn chế XK các mặt hàng cần thiết và những loại vật tư, nguyên liệu quý hiếm để phát triển nền kinh tế trong nước, thỏa mãn nhu cầu thị trường hoặc bảo vệ môi trường sinh thái
- Tăng cường hoặc hạn chế hàng hóa ra vào thị trường trong nước
- bảo hộ nền SX trong nước

- Nông sản thô: da sống trâu bò, cừu...
- Lâm sản thô: trầm hương, kỳ nam, gỗ tròn, gỗ xẻ, than củi...
- Khoáng sản: quặng kim loại, xỉ luyện kim, cao lanh, đất sét, thạch anh, than đá...
- Kim loại quý: kim cương, vàng, bạc, trang sức kim loại quý, đá quý...
- Phế liệu...

## THUẾ XK

Văn bản pháp quy: Nghị định số 125/2017/NĐ-CP ngày 16/11/17 của Chính phủ

# THUẾ NK

- Thuế đánh trên hàng hóa NK từ thị trường nước ngoài vào thị trường trong nước
- NK tại chỗ

- Là nguồn thu quan trọng cho NSNN
- là công cụ rất quan trọng để nhà nước thực hiện chính sách kinh tế
- Bảo hộ, thúc đẩy sự phát triển của SX nội địa.
- Tăng cường hoặc hạn chế hàng hóa ra vào thị trường trong nước
- Góp phần hướng dẫn tiêu dùng trong nước.
- Góp phần mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại, hợp tác quốc tế.
- là công cụ để nhà nước thực hiện chính sách phân biệt đối xử trong quan hệ thương mại đối với các nước

- Biểu thuế tiêu thụ đặc biệt Việt Nam Asean - Trung Quốc (118/2022/NĐ-CP)
- Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt Asean (126/2022/NĐ-CP)
- Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt Asean - Nhật Bản (120/2022/NĐ-CP)
- Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt Việt Nam - Nhật Bản (124/2022/NĐ-CP)
- Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt Asean - Hàn Quốc (119/2022/NĐ-CP)
- Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt Asean - Úc - New di lân (121/2022/NĐ-CP)
- Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt Asean - Ấn độ (122/2022/NĐ-CP)
- Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt Việt Nam - Hàn Quốc (125/2022/NĐ-CP)
- Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt Việt Nam và Chi Lê (112/2022/NĐ-CP)
- Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt Việt Nam và Liên minh kinh tế Á - Âu và các nước thành viên (113/2022/NĐ-CP)
- Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương CPTPP giai đoạn 2022-2027 (115/2022/NĐ-CP)
- Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu (Hiệp định EVFTA) giai đoạn 2022 – 2027 (116/2022/NĐ-CP)
- Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland (Hiệp định UKVFTA) giai đoạn 2022 – 2027 (117/2022/NĐ-CP)
- Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt Việt Nam - Lào(127/2022/NĐ-CP)
- Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt Việt Nam – Hongkong, TQ(123/2022/NĐ-CP)

# BIỂU THUẾ NK ƯU ĐÃI ĐẶC BIỆT

**BIỂU THUẾ  
NHẬP KHẨU ƯU  
ĐÃI (MFN)**

**Công văn  
8678/TCHQ-TXNK**

- Thành viên WTO
- Có FTA với Việt Nam
- 172 Quốc gia

## BIỂU THUẾ NK THÔNG THƯỜNG

Quyết định

36/2016/QĐ-TTg

Quyết định

45/2017/QĐ-TTg

Công văn

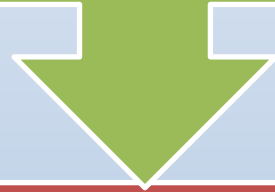
8678/TCHQ-TXNK

- Áp dụng cho hàng hóa NK từ các nước không ký kết nguyên tắc tối huệ quốc MFN/WTO, hiệp định ưu đãi thuế quan FTA
- Hàng thông thường: 150% so với thuế suất ưu đãi
- các mặt hàng có mức thuế suất NK ưu đãi bằng 0%: phụ lục *Kèm theo Quyết định số 45/2017/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2017*

# HẠN NGẠCH THUẾ QUAN

Điều 20 Luật Quản lý Ngoại thương

Hạn ngạch thuế quan NK là biện pháp do cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng để quyết định số lượng, khối lượng, trị giá của hàng hóa NK với thuế suất ưu đãi hơn so với mức thuế suất ngoài hạn ngạch



Điều 11 thông tư 12/2018 /TT-BCT quy định danh sách quản lý theo hạn ngạch thuế quan NK



## **HẠN NGẠCH THUẾ QUAN**

Nghị định 122/2016/NĐ-CP

Nghị định 125/2017/NĐ-CP (sửa đổi NĐ 122)

- Số lượng hàng hóa NK nhất định do Bộ Công thương cấp phép cho thương nhân theo từng năm tài chính
- Hàng trong hạn ngạch được hưởng mức thuế suất ưu đãi thông thường hoặc ưu đãi đặc biệt
- Hàng ngoài hạn ngạch: thuế suất rất cao theo phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định 125



Trứng chim và  
trứng gia cầm



Đường mía,  
đường củ cải



Lá thuốc lá



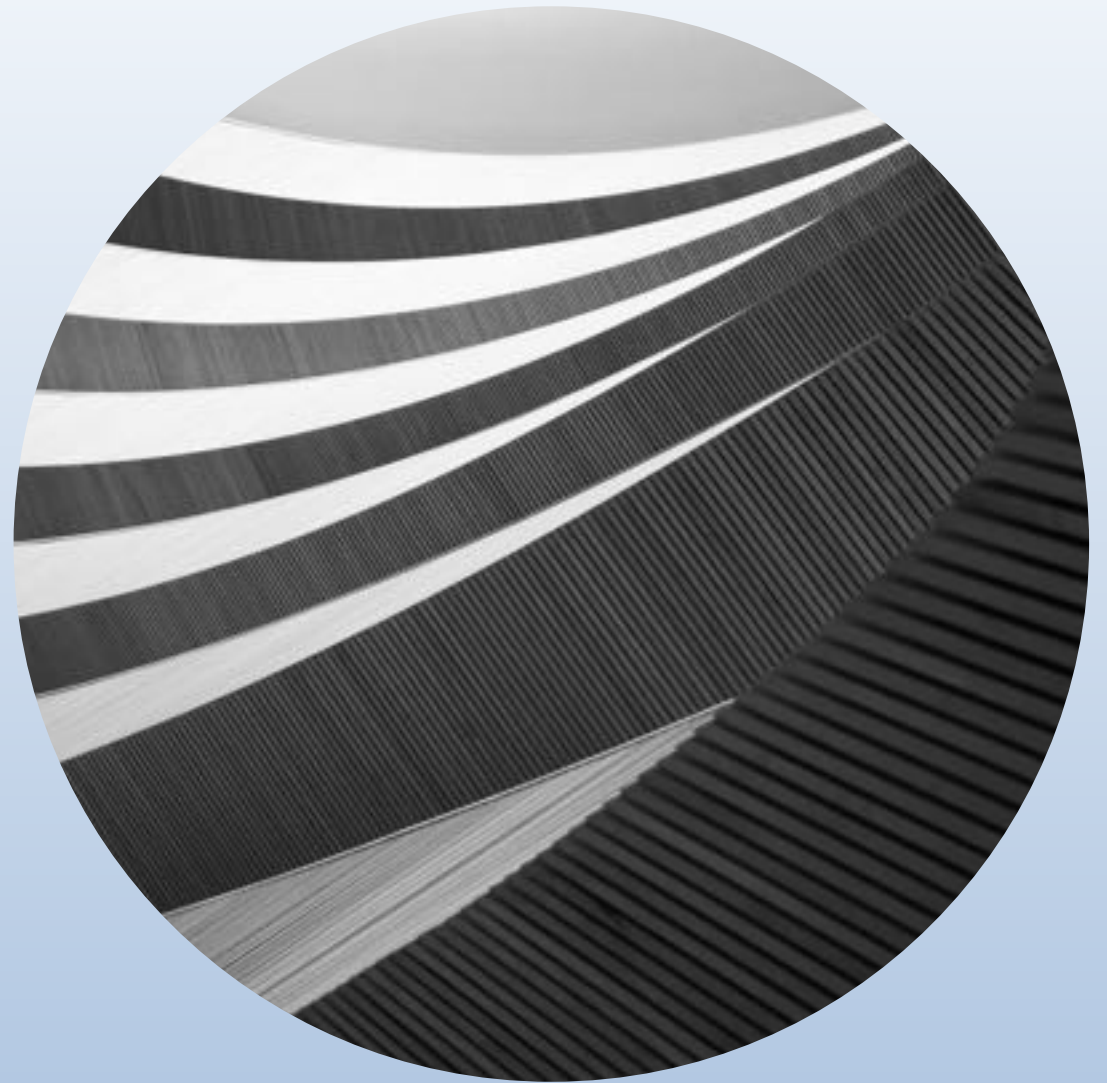
Muối

# HẠN NGẠCH THUẾ QUAN

# Cách tính thuế theo hạn ngạch thuế quan

Lượng NK trong hạn ngạch của từng thương nhân tính theo thuế suất trong hạn ngạch (**Thuế ưu đãi hoặc ưu đãi đặc biệt**)

Lượng NK ngoài hạn ngạch của từng thương nhân tính theo thuế suất ngoài hạn ngạch (**Biểu thuế suất ngoài hạn ngạch**)



**- Đường thô chưa pha thêm hương liệu hoặc chất màu:**

<b>-- Đường mía</b>	<b>80</b>
<b>-- Đường củ cải</b>	<b>80</b>
<b>- Loại khác:</b>	
<b>-- Đã pha thêm hương liệu hoặc chất màu</b>	<b>100</b>
<b>-- Loại khác:</b>	
<b>--- Đường đã tinh luyện:</b>	
<b>---- Đường trắng</b>	<b>85</b>
<b>---- Loại khác</b>	<b>85</b>
<b>--- Loại khác</b>	<b>85</b>

# GIẢM THUẾ

## điều 18 Luật Thuế XNK

- ❑ Hàng hóa XK, NK đang trong quá trình giám sát của cơ quan HQ nếu bị hư hỏng, mất mát được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám định chứng nhận thì được giảm thuế.
- ❑ Mức giảm thuế tương ứng với tỷ lệ tổn thất thực tế của hàng hóa. Trường hợp hàng hóa XK, NK bị hư hỏng, mất mát toàn bộ thì không phải nộp thuế.

# Thẩm quyền giảm thuế

Điều 32 nghị định  
134/2016

- ❑ Nộp hồ sơ tại thời điểm làm thủ tục HQ thẩm quyền giảm thuế của Chi cục trưởng Chi cục HQ
- ❑ Nộp hồ sơ sau thời điểm làm thủ tục HQ thẩm quyền giảm thuế là Bộ Tài chính
- ❑ Trường hợp hàng hóa đã qua khu vực giám sát trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thì phải ban hành quyết định giảm thuế

# HOÀN THUẾ điều 19 Luật thuế XNK

- Đã nộp thuế nhưng không có hàng hóa NK, XK hoặc NK, XK ít hơn
- Đã nộp thuế nhưng hàng hóa XK phải tái nhập được hoàn thuế XK và không phải nộp thuế NK
- Đã nộp thuế nhưng hàng hóa NK phải tái xuất được hoàn thuế NK và không phải nộp thuế XK
- Đã nộp thuế đối với hàng hóa NK để SX, kinh doanh nhưng đã đưa vào SX hàng hóa XK và đã XK sản phẩm
- Đã nộp thuế đối với máy móc, thiết bị... của các tổ chức, cá nhân được phép tạm nhập, tái xuất, trừ trường hợp đi thuê để thực hiện các dự án đầu tư, thi công xây dựng, lắp đặt công trình, phục vụ SX, khi tái xuất ra nước ngoài hoặc xuất vào khu phi thuế quan.
- Số tiền thuế NK được hoàn lại xác định trên cơ sở trị giá sử dụng còn lại của hàng hóa khi tái XK tính theo thời gian sử dụng, lưu lại tại VN. Nếu đã hết trị giá sử dụng thì không được hoàn.

# Chú ý

- **Hồ sơ hoàn thuế được phân thành 02 loại: (Điều 73 luật Quản lý thuế 2019)**
- Hồ sơ hoàn thuế trước, kiểm tra sau
- Hồ sơ kiểm tra trước hoàn thuế sau
- **2) Thẩm quyền kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế:**
- a) Đối với hồ sơ kiểm tra trước, hoàn thuế sau là Chi cục trưởng Chi cục HQ nơi phát sinh số tiền hoàn thuế.
- b) Đối với hồ sơ hoàn thuế trước, kiểm tra sau sẽ thực hiện theo trình tự kiểm tra sau thông quan



# kiểm tra trước hoàn thuế điều 73 Luật Quản lý thuế 2019

- Đề nghị hoàn thuế lần đầu của từng trường hợp hoàn thuế
- Đề nghị hoàn thuế trong thời hạn 02 năm kể từ thời điểm bị xử lý về hành vi trốn thuế;
- Tổ chức giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động, bán, giao và chuyển giao DN nhà nước
- Hồ sơ rủi ro về thuế cao theo phân loại QLRR trong quản lý thuế
- Hồ sơ hoàn thuế thuộc trường hợp hoàn thuế trước nhưng hết thời hạn theo thông báo bằng văn bản của cơ quan quản lý thuế mà người nộp thuế không giải trình, bổ sung hồ sơ hoàn thuế
- Hàng hóa XK, NK không thực hiện thanh toán qua ngân hàng
- hàng hóa XK, NK thuộc diện phải kiểm tra trước hoàn thuế theo quy định của Chính phủ.

# Xử lý tiền thuế nợ thừa

điều 47 Luật Quản lý thuế 2019

- Trường hợp người nộp thuế yêu cầu trả lại số nợ thừa thì cơ quan quản lý thuế phải ra quyết định trả lại hoặc có văn bản trả lời nêu rõ lý do không hoàn trả trong thời hạn năm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu
- Thủ tục xử lý số tiền thuế nợ thừa thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 64 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC

- Luật thuế TTĐB số 27/2008/QH12 ngày 14/11/2008
- Luật thuế TTĐB số 70/2014/QH13 ngày 26/11/14
- Luật sửa đổi Luật thuế TTĐB số 106/2016/QH13 ngày 6/4/2016 hiệu lực 1/7/2016
- Nghị định 108/NĐ-CP ngày 28/10/2015
- Nghị định 100/2016NĐ-CP ngày 1/7/2016
- Nghị định 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017
- Nghị định 14/2019/NĐ-CP ngày 1/2/2019 có hiệu lực từ ngày 20/3/2019
- Thông tư 195/2015/TT-BTC ngày 24/11/2015
- Thông tư 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính
- Thông tư 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018

# THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT

## THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT

*Văn bản pháp quy: Luật  
thuế Tiêu thụ đặc biệt  
2008*

*Luật thuế tiêu thụ đặc  
biệt 2014*

*Luật thuế giá trị gia  
tăng, Luật thuế tiêu thụ  
đặc biệt và Luật quản lý  
thuế sửa đổi 2016*

## ĐIỂM MỚI

- Khoản 1 điều 6: Đối với hàng hóa SX trong nước, hàng hóa NK là giá do cơ sở SX, **cơ sở NK** bán ra
- Hàng hoá chịu thuế TTĐB nhập khẩu được khấu trừ số thuế TTĐB đã nộp ở khâu nhập khẩu khi xác định số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp bán ra
- Điều chỉnh hàng loạt thuế suất của xe ô tô, xe mô tô
- (trước đó, Luật 2014 đã tăng thuế suất TTĐB đối với thuốc lá, xì gà; bia, rượu; casio, trò chơi có thưởng)

# CÁC VĂN BẢN DƯỚI LUẬT

Nghị định 108/NĐ-CP ngày 28/10/2015

Nghị định 100/2016NĐ-CP ngày 1/7/2016

Nghị định 146/2017/nĐ-CP ngày 15/12/2017

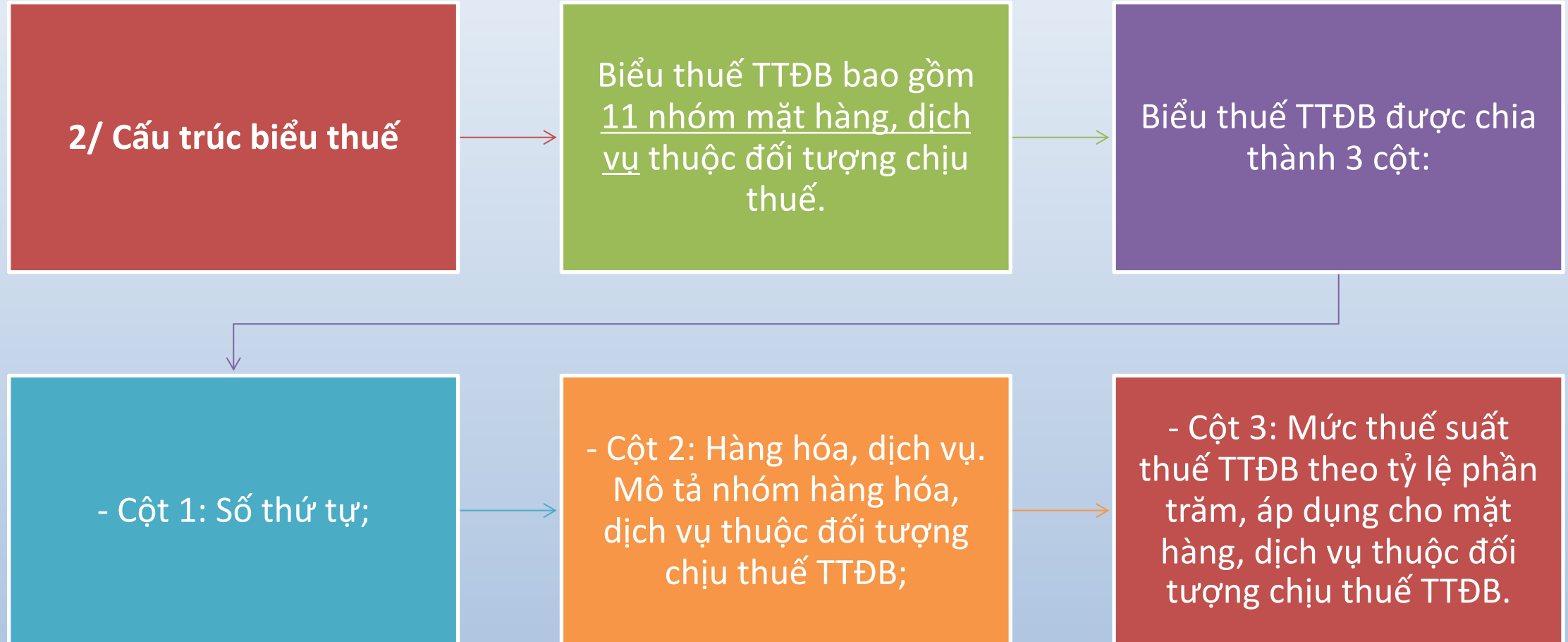
Nghị định 14/2019/NĐ-CP ngày 1/2/2019 có hiệu lực từ ngày 20/3/2019

Thông tư 195/2015/TT-BTC ngày 24/11/2015

Thông tư 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính

Thông tư 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018

# Biểu thuế TTĐB



# HÀNG HÓA CHỊU THUẾ TTĐB

- Thuốc lá điếu, xì gà và chế phẩm khác từ cây thuốc lá;
- Rượu;
- Bia;
- Xe ô tô dưới 24 chỗ
- Xe mô tô hai, ba bánh >125cm<sup>3</sup>;
- Tàu bay, du thuyền;
- Xăng các loại, nạp-ta, chế phẩm tái hợp và các chế phẩm khác để pha chế xăng;
- Điều hoà nhiệt độ từ 90.000 BTU trở xuống;
- Bài lá;
- Vàng mã, hàng mã.

# DỊCH VỤ CHỊU THUẾ TTĐB

- Kinh doanh vũ trường;
- Kinh doanh mát-xa (massage), karaoke
- Kinh doanh casino; trò chơi điện tử có thưởng; kinh doanh đặt cược (bao gồm: đặt cược thể thao, giải trí và các hình thức đặt cược khác theo quy định của pháp luật)
- Kinh doanh golf bao gồm bán thẻ hội viên, vé chơi golf;
- Kinh doanh xổ số.



# GIÁ TÍNH THUẾ TTĐB KHÂU NK

Giá tính  
thuế TTĐB

=

Giá tính  
thuế NK

+

Thuế NK

# KÊ KHAI NỘP THUẾ TTĐB HÀNG NK

- Kê khai nộp thuế TTĐB ở khâu NK cùng với thuế NK
- Kể từ ngày 1/7/2016 DN phải kê khai nộp thuế TTĐB ở khâu bán ra, số thuế TTĐB đã nộp ở khâu NK được khấu trừ ở khâu bán ra (Thông tư 195/2015/TT-BTC ngày 24/11/2015)
- Trường hợp giá bán ra không theo giá giao dịch thông thường trên thị trường thì cơ quan thuế ấn định thuế theo quy định của Luật quản lý thuế

# THUẾ TTĐB CỦA HÀNG NK Ở KHÂU BÁN RA

Giá tính thuế  
TTĐB hàng  
NK ở khâu  
bán ra

=

Giá chưa có  
thuế GTGT –  
thuế bảo vệ  
môi trường

÷

1+Thuế  
suất thuế  
TTĐB

# VÍ DỤ

- Mặt hàng ô tô NK mặc dù đã nộp thuế TTĐB ở khâu NK nhưng vẫn phải kê khai thuế TTĐB ở khâu bán ra, cụ thể như sau:
  - DN NK 01 ô tô 05 chỗ ngồi với giá NK là 10.000 USD, thuế NK 50%, thuế TTĐB 40%, thuế GTGT 10%.
    - TK NK DN kê khai như sau:
      - Thuế NK =  $10.000 \text{ USD} \times 50\% = 5.000 \text{ USD}$
      - Thuế TTĐB =  $(10.000 + 5.000) \times 40\% = 6.000 \text{ USD}$
      - Thuế GTGT =  $(10.000 + 5.000 + 6.000) \times 10\% = 2.100 \text{ USD}$

- ❖ Khâu bán ra giả sử DN bán ô tô với giá 25.000 chưa có thuế GTGT DN phải nộp như sau:
- ❖ Giá tính thuế TTĐB khâu bán ra =  $(25.000 - 0) : (1 + 40\%) = 25.000 : 1,4 = 17.857 \text{ USD}$
- ❖ Thuế TTĐB khâu bán ra =  $17.857 \times 40\% = 7142,8 \text{ USD}$
- ❖ DN được khấu trừ 6.000 USD thuế TTĐB đã nộp ở khâu NK, Số thuế TTĐB phải nộp ở khâu bán ra =  $7.142,8 - 6000 = 1.142,8 \text{ USD}$

---

STT	Hàng hoá, dịch vụ	Thuế suất (%)
I	Hàng hoá	
1	Thuốc lá điếu, xì gà và các chế phẩm khác từ cây thuốc lá	65
2	Rượu	
	a) Rượu từ 20 độ trở lên	
	Từ 01/01/2013	50
	b) Rượu dưới 20 độ	25

---

## 8- Mặt hàng chịu thuế và thuế suất

---

## 4 Xe ô tô dưới 24 chỗ

### a) Xe ô tô chở người từ 9 chỗ trở xuống

Loại có dung tích xi lanh từ 1.500 cm <sup>3</sup> trở xuống từ 1/7/2016 đến 31/12/2017	40
---	----

Loại có dung tích xi lanh trên 1.500 cm <sup>3</sup> đến 2.000 cm <sup>3</sup>	45
--	----

Loại có dung tích xi lanh trên 2.000 cm <sup>3</sup> đến 2.500	50
--	----

Từ 1/6/2016 đến 31/12/2017	55
----------------------------	----

Chú ý  
Thông tư  
195/2015/TT-  
BTC ngày  
24/11/2015

- Đối với mặt hàng điều hoà nhiệt độ công suất từ 90.000 BTU trở xuống thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB
- Trường hợp cơ sở SX bán hoặc cơ sở NK nhập tách riêng từng bộ phận là cục nóng hoặc cục lạnh thì hàng hóa bán ra hoặc NK (cục nóng, cục lạnh) vẫn thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB như đối với sản phẩm hoàn chỉnh (điều hoà hoàn chỉnh).



## Hoàn thuế TTĐB (điều 7 thông tư 195/2015)

Người nộp thuế TTĐB được hoàn thuế đã nộp trong các trường hợp sau đây:

Hàng tạm NK, tái XK bao gồm:

- Hàng NK đã nộp thuế TTĐB nhưng còn lưu kho, lưu bãi tại cửa khẩu và đang chịu sự giám sát của cơ quan HQ, được tái xuất ra nước ngoài.
- Hàng NK đã nộp thuế TTĐB để giao, bán hàng cho nước ngoài thông qua các đại lý tại VN; hàng NK để bán cho các phương tiện của các hãng nước ngoài trên các tuyến đường quốc tế qua cảng VN và các phương tiện của VN trên các tuyến đường quốc tế theo qui định của Chính phủ.
- Hàng tạm NK để tái XK theo phương thức kinh doanh hàng tạm nhập tái xuất khi tái XK được hoàn thuế TTĐB đã nộp tương ứng với số hàng tái XK.

Hàng hoá là nguyên liệu NK để SX, gia công hàng XK được hoàn thuế TTĐB đã nộp tương ứng với số nguyên liệu dùng để SX hàng XK

# HOÀN THUẾ TTĐB

---

Hoàn thuế trong trường hợp có số tiền thuế TTĐB đã nộp lớn hơn số tiền thuế TTĐB phải nộp theo quy định.

---

Thủ tục, hồ sơ, trình tự và thẩm quyền giải quyết hoàn thuế TTĐB đối với hàng hóa tạm NK, tái XK được thực hiện như quy định về hoàn thuế NK tại Điều 34 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP

---

Trường hợp TK NK có tiền thuế NK, tiền thuế TTĐB đề nghị hoàn thì hồ sơ hoàn thuế NK đồng thời là hồ sơ hoàn thuế TTĐB (khoản 1 nghị định 14/2019 ngày 01/2/2019)

# THUẾ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

## 1/ Văn bản:

- Luật Thuế Bảo vệ môi trường-2010

Nghị định 67/2011/NĐ-CP ngày 08/8/2011 của Chính phủ

Nghị định 69/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ

Thông tư 152/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ Tài chính

Thông tư 159/2012/TT-BTC ngày 28/9/2012 của Bộ Tài chính

## 2/ Cấu trúc biểu thuế BVMT:

- Biểu thuế theo thuế tuyệt đối
- Là loại thuế gián thu, thu vào sản phẩm, hàng hóa (sau đây gọi chung là hàng hóa) khi sử dụng gây tác động xấu đến môi trường.

# THUẾ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

## Các mặt hàng chịu thuế BVMT:

1. Xăng, dầu, mỡ nhờn
2. Than đá
3. Dung dịch hydro-chloro-fluoro-carbon
4. Túi ni lông thuộc diện chịu thuế (túi nhựa xếp)
5. Thuốc diệt cỏ thuộc loại hạn chế sử dụng
6. Thuốc trừ mối thuộc loại hạn chế sử dụng
7. Thuốc bảo quản lâm sản thuộc loại hạn chế sử dụng
8. Thuốc khử trùng kho thuộc loại hạn chế sử dụng

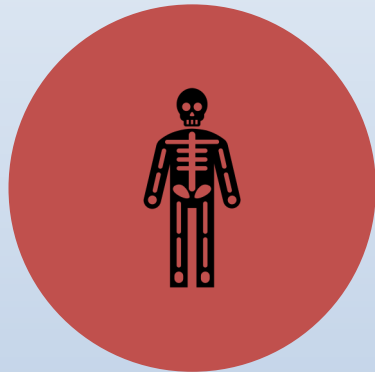
## **THUẾ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**Là thuế tuyệt đối, tính trên đơn vị kg, lít, tấn**

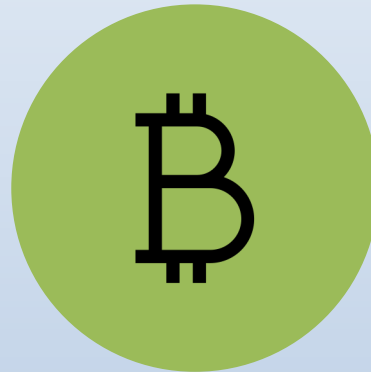
*Văn bản pháp quy: Luật thuế BVMT ngày  
15/11/2010*

- Điểm mới:
- Tăng kịch khung mức thuế BVMT
  - - Xăng, trừ etanol: 4.000 đồng/lít;
  - - Nhiên liệu bay: 3.000 đồng/lít;
  - - Dầu diesel: 2.000 đồng/lít;
  - - Dầu mazut: 2.000 đồng/lít;
  - - Dầu nhờn: 2.000 đồng/lít;
  - - Mỡ nhờn: 2.000 đồng/kg;
  - - Dung dịch HCFC: 5.000 đồng/kg;
  - - Túi ni lông thuộc diện chịu thuế: 50.000 đồng/kg.

# ĐỐI TƯỢNG KHÔNG CHỊU THUẾ BVMT



HÀNG HÓA QUÁ CẢNH HOẶC  
CHUYỂN KHẨU



HÀNG HÓA TẠM NHẬP TÁI XUẤT  
TRONG THỜI HẠN THEO QUY  
ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT



HÀNG HÓA DO CƠ SỞ SX TRỰC  
TIẾP XK HOẶC ỦY THÁC XK

# NGƯỜI NỘP THUẾ BVMT

Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình SX, NK hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế bảo vệ môi trường

Nếu ủy thác NK thì người nhận ủy thác là người nộp thuế



# CĂN CỨ, PHƯƠNG PHÁP VÀ THỜI ĐIỂM TÍNH THUẾ

## Căn cứ tính thuế:

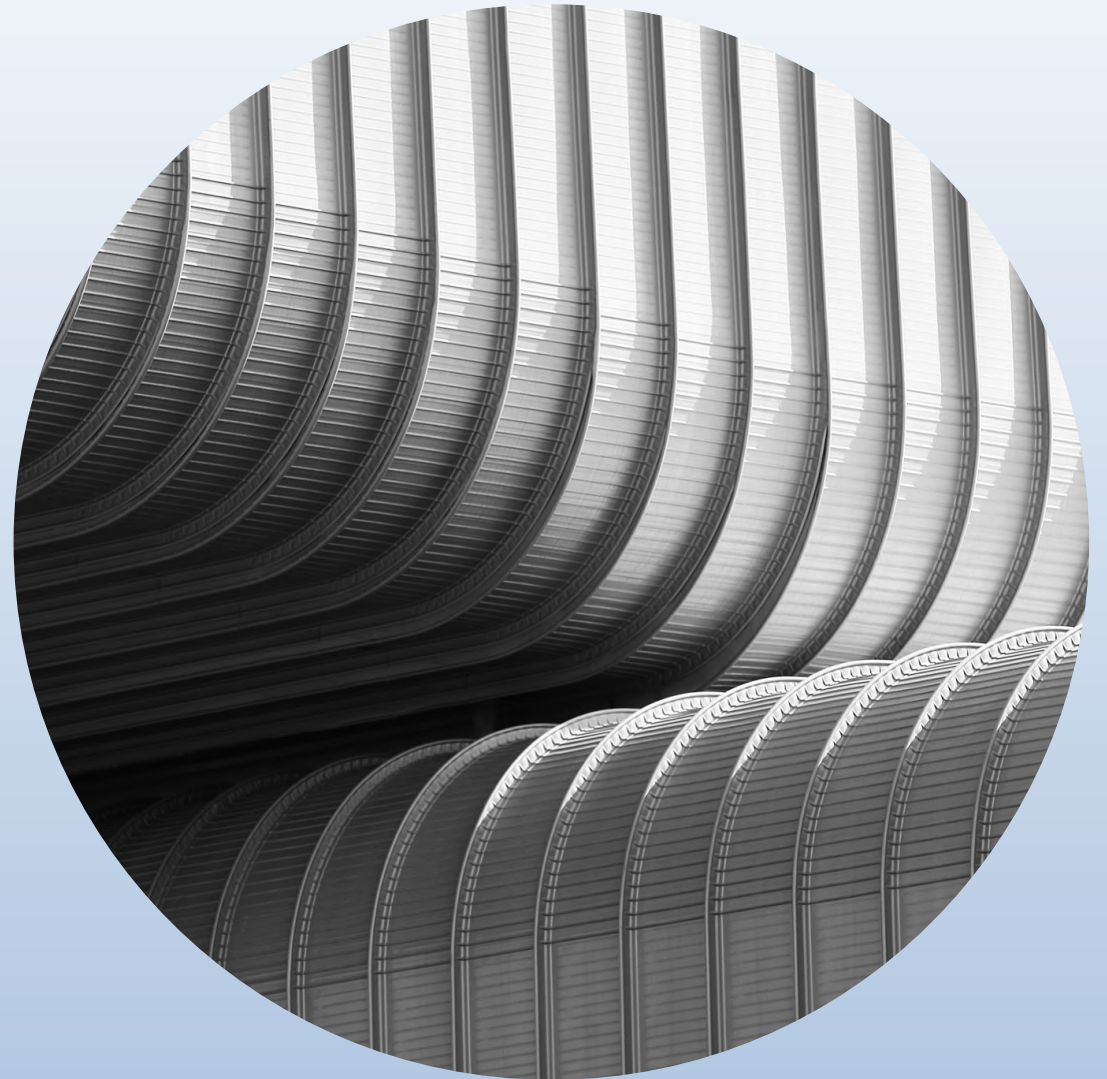
- Số lượng hàng hóa
- Mức thuế tuyệt đối

## Phương pháp tính thuế:

- Số lượng nhân với mức thuế tuyệt đối tính trên một đơn vị hàng hóa

## Thời điểm tính thuế:

- Đối với hàng NK thời điểm tính thuế là thời điểm đăng ký TK HQ



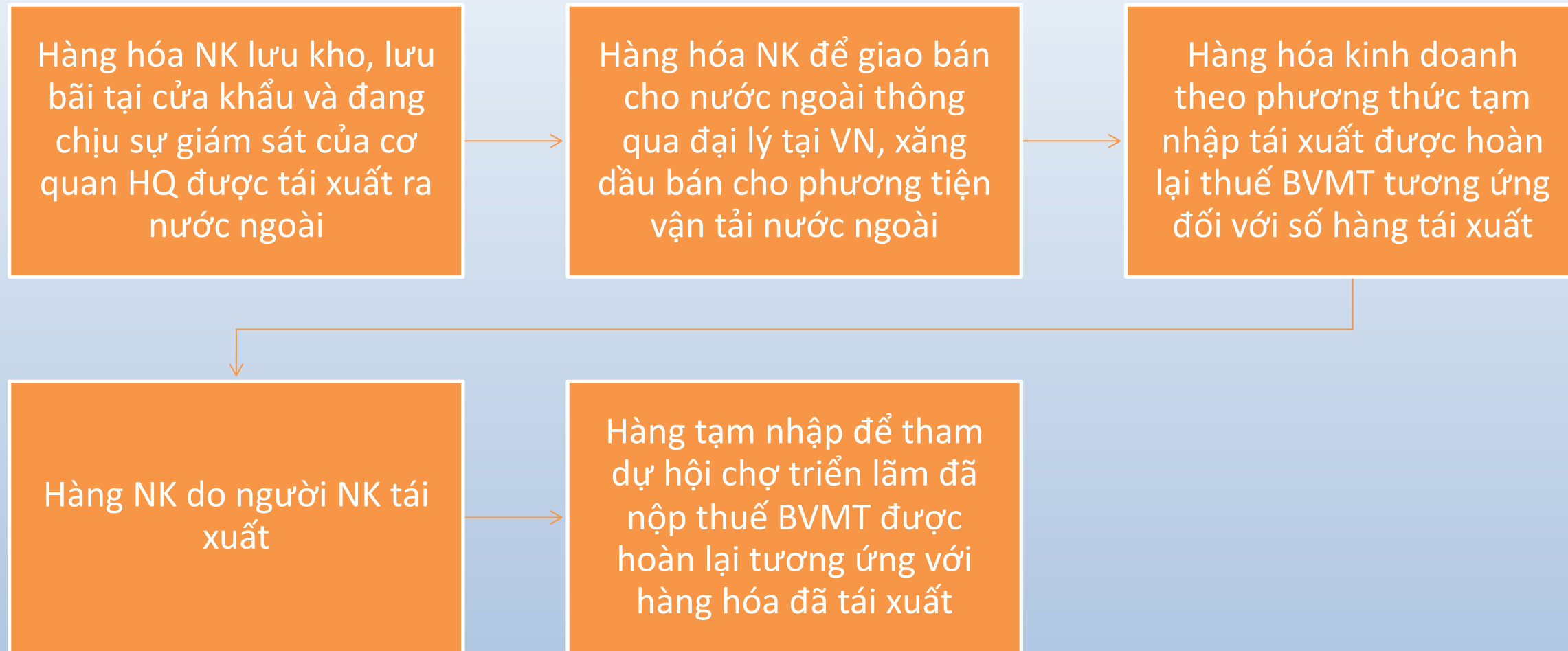
# KHAI VÀ NỘP THUẾ

Đối với hàng hóa XK, NK hồ sơ khai thuế BVMT là hồ sơ HQ

Riêng đối với xăng dầu NK để bán thời điểm tính thuế là thời điểm DN đầu mỗi kinh doanh xăng dầu bán ra

DN đầu mỗi kê khai nộp thuế BVMT tại cơ quan thuế địa phương nơi kê khai nộp thuế GTGT

# HOÀN THUẾ BVMT



# THUẾ TỰ VỆ

- Văn bản pháp quy:
- Luật thuế XK, thuế NK 2016 (điều 14)
- Nghị định 10/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018)
- Các VB cho từng mặt hàng:
- QĐ 1561/QĐ-BCT (05/6/2019)
- QĐ 1230/QĐ-BCT (13/5/2019)
- CV 4387/TCHQ-TXNK (03/7/2019)

thuế NK bổ sung được áp dụng trong trường hợp NK hàng hóa quá mức vào VN gây thiệt hại nghiêm trọng hoặc đe dọa cho SX trong nước

# THUẾ TỰ VỆ

## Điều kiện

- Khối lượng, trị giá hàng NK gia tăng đột biến so với hàng trong nước
- Đe dọa hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho SX trong nước

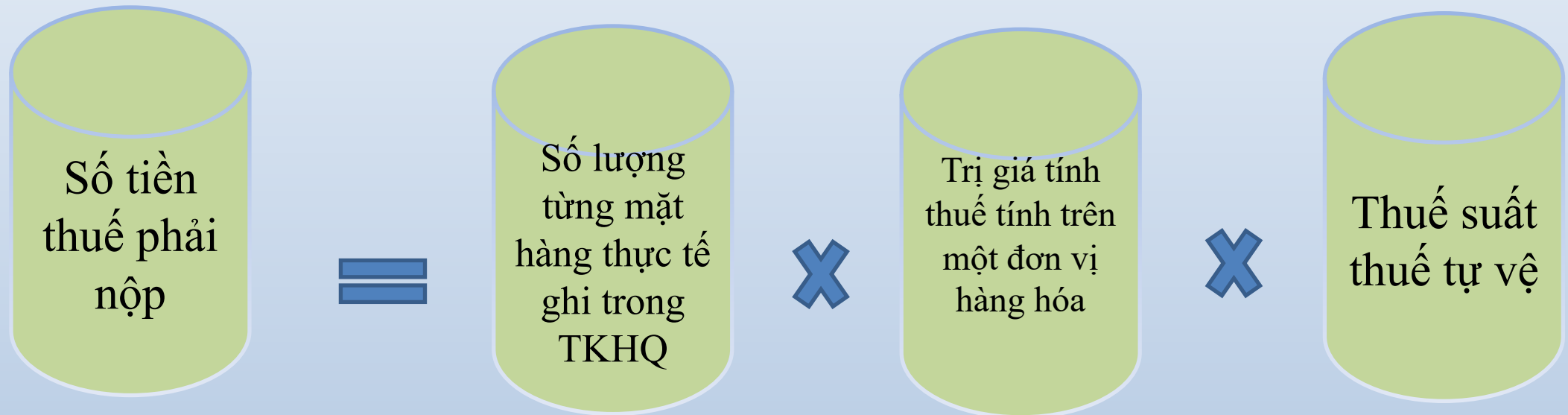
## Nguyên tắc

- Trong phạm vi, mức độ cần thiết
- căn cứ vào kết luận Điều tra, trừ trường hợp áp dụng thuế tự vệ tạm thời
- không phân biệt đối xử và không phụ thuộc vào xuất xứ hàng hóa

## Thời hạn

- Không quá 4 năm (tính cả thời gian áp dụng TTV tạm thời)
- Có thể gia hạn không quá 6 năm tiếp theo

# PHƯƠNG PHÁP TÍNH THUẾ TỰ VỆ



# CĂN CỨ TÍNH THUẾ

KHOẢN 23 ĐIỀU 1 THÔNG TƯ SỐ 39/2018/TT-BTC NGÀY 20/4/2018 CỦA BỘ TÀI CHÍNH  
(SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU 39 THÔNG TƯ SỐ 38/2015/TT-BTC NGÀY 25/3/2015)

## 1. PHƯƠNG PHÁP TÍNH THEO TỶ LỆ PHẦN TRĂM:

<b>SỐ TIỀN THUẾ TỰ VỆ, CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ, THUẾ CHỐNG TRỢ CẤP PHẢI NỘP</b>	<b>=</b>	<b>SỐ LƯỢNG TỪNG MẶT HÀNG THỰC TẾ NK GHI TRONG TK HQ ÁP DỤNG THUẾ TỰ VỆ, CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ, CHỐNG TRỢ CẤP</b>	<b>X</b>	<b>TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ TÍNH TRÊN 1 ĐƠN VỊ HÀNG HÓA</b>	<b>X</b>	<b>THUẾ SUẤT THUẾ TỰ VỆ, CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ, THUẾ CHỐNG TRỢ CẤP</b>
---	----------	---	----------	--	----------	--

## 2. PHƯƠNG PHÁP TÍNH THEO MỨC THUẾ TUYỆT ĐỐI:

SỐ TIỀN THUẾ TỰ VỆ, CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ, THUẾ CHỐNG TRỢ CẤP PHẢI NỘP	=	SỐ LƯỢNG TỪNG MẶT HÀNG THỰC TẾ NK GHI TRONG TK HQ ÁP DỤNG THUẾ TỰ VỆ, CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ, CHỐNG TRỢ CẤP	X	SỐ TIỀN THUẾ TỰ VỆ, THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ, CHỐNG TRỢ CẤP PHẢI NỘP TRÊN MỘT ĐƠN VỊ HÀNG HÓA
--	---	--	---	---

3. ĐỐI VỚI HÀNG HÓA PHẢI ÁP DỤNG THUẾ PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI THÌ TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT, THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG PHẢI CỘNG THÊM THUẾ TỰ VỆ, THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ, THUẾ CHỐNG TRỢ CẤP



## Thông tin các mặt hàng đang áp dụng thuế tự vệ

- Cục phòng vệ thương mại – Bộ Công thương
- <http://www.trav.gov.vn/?page=case-prosecute>

Mã vụ việc	Loại hình biện pháp	Hàng hóa bị điều tra	Nước/Vùng lãnh thổ bị điều tra	Biện pháp sơ bộ	Biện pháp chính thức
<a href="#">AD10</a>	Chống bán phá giá	Một số sản phẩm sợi dài làm từ polyester	Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Cộng hòa Ấn Độ, Cộng hòa In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a		
<a href="#">AD09</a>	Chống bán phá giá	Một số sản phẩm bột ngọt	Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Cộng hòa In-đô-nê-xi-a	Thuế tạm thời với mức thuế cụ thể	Đang điều tra
<a href="#">AD08</a>	Chống bán phá giá	Một số sản phẩm thép cán nguội (ép nguội) dạng cuộn hoặc tấm	Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa	Đang điều tra	Đang điều tra
<a href="#">ER01.SG06</a>	Tự vệ	Phân bón DAP và MAP	Toàn cầu	Đang điều tra	Đang điều tra
<a href="#">ER01.SG04</a>	Tự vệ	Phôi thép và thép dài	Toàn cầu	Không áp dụng	Thuế chính thức với mức thuế cụ thể
<a href="#">AD07</a>	Chống bán phá giá	Một số sản phẩm plastic và sản phẩm bằng plastic được làm từ các polyme từ propylen	Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Vương quốc Thái Lan, Ma-lai-xi-a	Thuế tạm thời với mức thuế cụ thể	Đang điều tra
<a href="#">AD06</a>	Chống bán phá giá	Một số sản phẩm ván sợi bằng gỗ hoặc bằng các loại vật liệu có chất gỗ khác	Vương quốc Thái Lan, Ma-lai-xi-a	Không áp dụng	Không áp dụng
<a href="#">AD05</a>	Chống bán phá giá	Một số sản phẩm bằng nhôm, hợp kim hoặc không hợp kim, ở dạng thanh, que và hình	Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa	Thuế tạm thời với mức thuế cụ thể	Thuế chính thức với mức thuế cụ thể

# THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ

thuế NK bổ sung được áp dụng trong trường hợp hàng hóa bán phá giá NK vào VN gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể cho SX trong nước

# THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ

## Điều kiện

- Phải xác định được biên độ bán phá giá cụ thể
- là nguyên nhân gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể

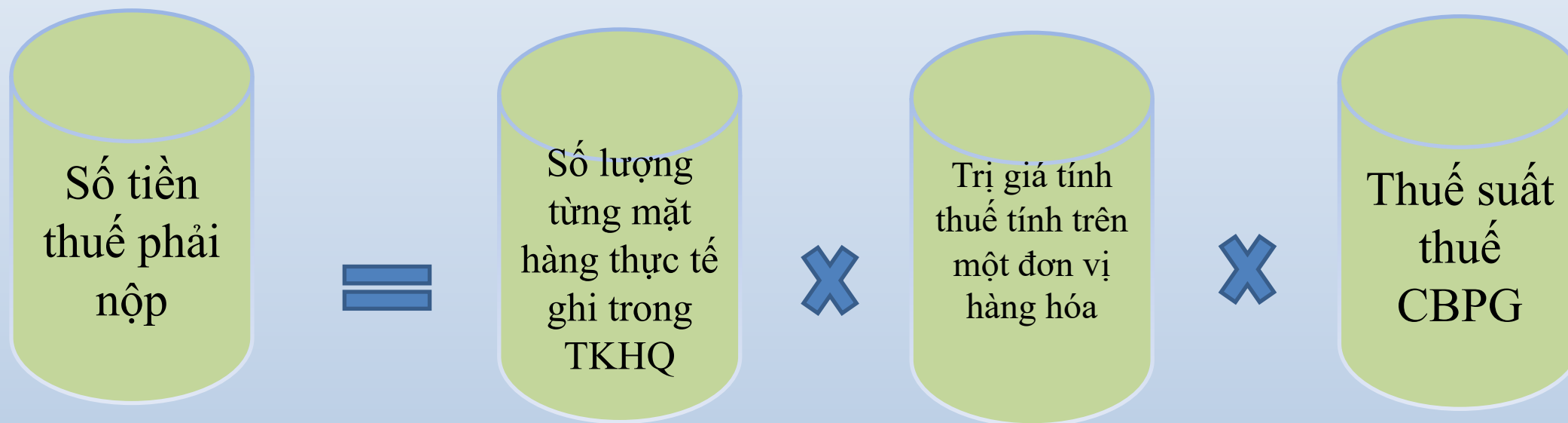
## Nguyên tắc

- chỉ được áp dụng ở mức độ cần thiết, hợp lý nhằm ngăn ngừa hoặc hạn chế thiệt hại
- căn cứ vào kết luận Điều tra
- áp dụng đối với hàng hóa bán phá giá vào VN
- không được gây thiệt hại đến lợi ích kinh tế - xã hội trong nước

## Thời hạn

- Không quá 5 năm
- Có thể gia hạn

# PHƯƠNG PHÁP TÍNH THUẾ CBPG



# Cách khai báo thuế Chống bán phá giá và thuế tự vệ



Hàng bị áp dụng biện pháp CBPG tạm thời đang thuộc đối tượng áp dụng Thuế tự vệ trong hạn ngạch (Quyết định [1931/QĐ-BCT](#) được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số [1561/QĐ-BCT](#)): khai thuế CBPG



Hàng bị áp dụng biện pháp CBPG tạm thời đang thuộc đối tượng áp dụng Thuế tự vệ ngoài hạn ngạch:

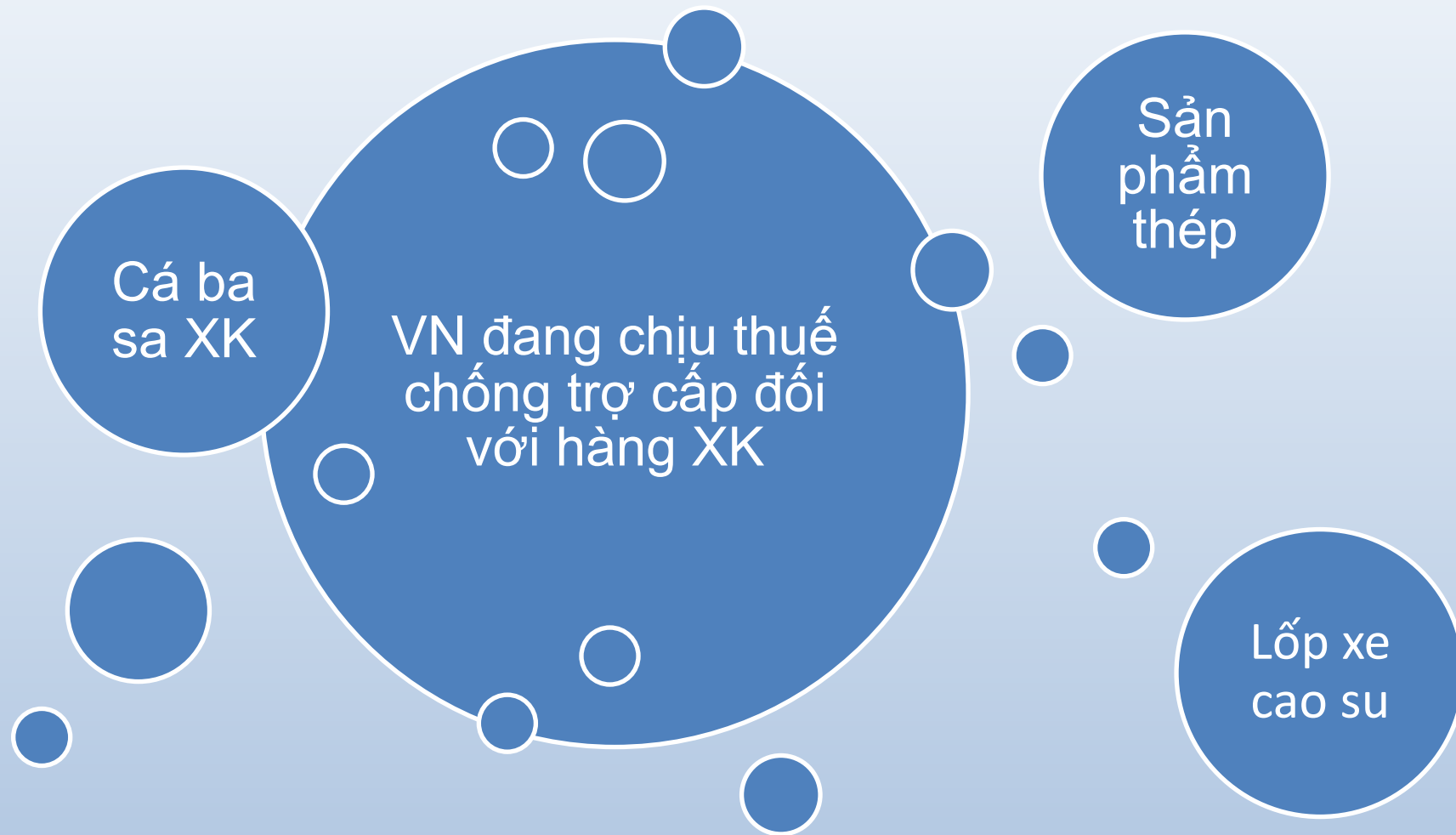
Nếu mức thuế CBPG cao hơn mức Thuế TV ngoài hạn ngạch (19%): khai Thuế CBPT tương ứng theo hàng ngang QĐ 1711/QĐ-BCT

Nếu mức thuế CBPG thấp hơn mức thuế TV ngoài hạn ngạch (19%): khai thuế tự vệ (19%)

# THUẾ CHỐNG TRỢ CẤP

*Văn bản pháp quy: Luật thuế XK,  
thuế NK 2016 (điều 13)*

thuế NK bổ sung được áp dụng trong trường hợp hàng hóa được trợ cấp NK vào VN gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể cho SX trong nước







# THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Luật thuế giá trị gia tăng 13/2008/QH12

Luật thuế giá trị gia tăng 31/2013/QH13

Luật thuế GTGT, Luật thuế TTĐB và Luật quản lý thuế sửa đổi 2016

- Thuế GTGT có nguồn gốc từ thuế Doanh thu
- Cộng hòa Pháp là nước đầu tiên thực hiện vào năm 1954. Theo tiếng pháp là: Taxe Sur La Valeur Ajoutee .Viết tắt là TAV
- Tiếng Anh là Value Added Tax, viết tắt VAT
- Hiện nay có 130 nước trên thế giới đang áp dụng

# KHÁI NIỆM

- Thuế giá trị gia tăng là thuế tính trên giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong quá trình từ SX, lưu thông đến tiêu dùng (Điều 2 Luật thuế GTGT 2008)

# THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

- Văn bản khung:
  - Luật thuế giá trị gia tăng 13/2008/QH12
  - Luật thuế giá trị gia tăng 31/2013/QH13
  - Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế sửa đổi 2016
  - Nghị định 146/2017/NĐ-CP ngày 15/2/2017 hiệu lực từ 1/2/2018
  - Thông tư 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018 hiệu lực từ 1/5/2018
  - ...

# ĐẶC ĐIỂM THUẾ GTGT

- Là thuế gián thu đánh vào đối tượng tiêu dùng HHDV chịu thuế GTGT
- Tính gián thu thể hiện: Người mua hàng hoá dịch vụ phải trả khoản thuế này thông qua giá mua. Người mua không trực tiếp nộp tiền vào NSNN mà trả thuế thông qua giá thanh toán cho người bán. Người bán nộp khoản thuế GTGT vào NSNN
- Thuế GTGT chỉ đánh trên phần giá trị tăng thêm  
Tổng số thuế GTGT thu được ở các giai đoạn bằng số thuế GTGT tính theo giá bán cho người tiêu dùng cuối cùng

# Đối tượng chịu thuế GTGT

- Hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho SX, kinh doanh và tiêu dùng ở VN là đối tượng chịu thuế Giá trị gia tăng

# ĐỐI TƯỢNG KHÔNG CHỊU THUẾ GTGT TẠI KHÂU NK

Sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường

Sản phẩm là giống vật nuôi, giống cây trồng

Sách báo, sách giáo khoa, sách khoa học kỹ thuật...

Máy móc thiết bị trong nước chưa SX được dùng cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, tìm kiếm thăm dò phát triển mỏ dầu, khí đốt, tàu bay, trong nước chưa sx được NK tạo TSCĐ, thuê của nước ngoài

Vũ khí, khí tài chuyên dùng phục vụ quốc phòng, an ninh

Viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại; quà tặng cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội; quà biếu, quà tặng cho cá nhân tại VN; đồ dùng của tổ chức, cá nhân nước ngoài theo tiêu chuẩn miễn trừ ngoại giao; hàng mang theo người trong tiêu chuẩn hành lý miễn thuế

# ĐỐI TƯỢNG KH CHỊU THUẾ GTG KHÂU NK (tt)

Hàng chuyển khẩu, quá cảnh; hàng tạm nhập tái xuất; hàng tạm xuất tái nhập; nguyên liệu NK để SX, gia công hàng XK; gia công cho nước ngoài; hàng hóa, dịch vụ được mua bán giữa nước ngoài với các khu phi thuế quan và giữa các khu phi thuế quan với nhau

Vàng NK dạng thỏi, miếng

Sản phẩm XK là tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa chế biến

Sản phẩm nhân tạo dùng để thay thế cho bộ phận cơ thể của người bệnh; nạng, xe lăn và dụng cụ chuyên dùng khác cho người tàn tật

# Biểu thuế giá trị gia tăng (thông tư 83/2014/TT- BTC)

---

## Cấu trúc Biểu thuế giá trị gia tăng:

---

2.1. Biểu thuế giá trị gia tăng không bao gồm các Chú giải bắt buộc như Biểu thuế NK ưu đãi theo tỷ lệ phần trăm.

---

2.2. Biểu thuế giá trị gia tăng được chia thành 3 cột:

---

- Cột 1: Mã hàng. Cột này được chia thành 04 cột nhỏ ghi mã hiệu nhóm hàng (cấp độ mã hóa 04 chữ số)/phân nhóm hàng (cấp độ mã hóa từ 06 chữ số đến 10 chữ số, tùy theo mức độ chi tiết của hàng hóa);

---

- Cột 2: Mô tả hàng hóa;

---

- Cột 3: Thuế suất (%).



# Biểu thuế giá trị gia tăng

Một số dòng thuế của Biểu thuế GTGT, tại cột 3 không ghi mức thuế suất cụ thể mà chỉ ghi dấu (\*), (10), (\*) hoặc (\*,5) hoặc (\*,10). Một số nhóm hàng, phân nhóm hàng có ghi dòng “Riêng cho nhóm/phân nhóm hàng tại cột mô tả tên và mức thuế suất cho dòng “Riêng”.

Cách ghi này được hiểu như sau:

a) Dấu (\*): nhóm/phân nhóm hàng đó thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT;

b) Dấu (\*,5): nhóm/phân nhóm hàng đó vừa có loại thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT vừa có loại thuộc đối tượng chịu thuế GTGT với mức thuế suất 5%.

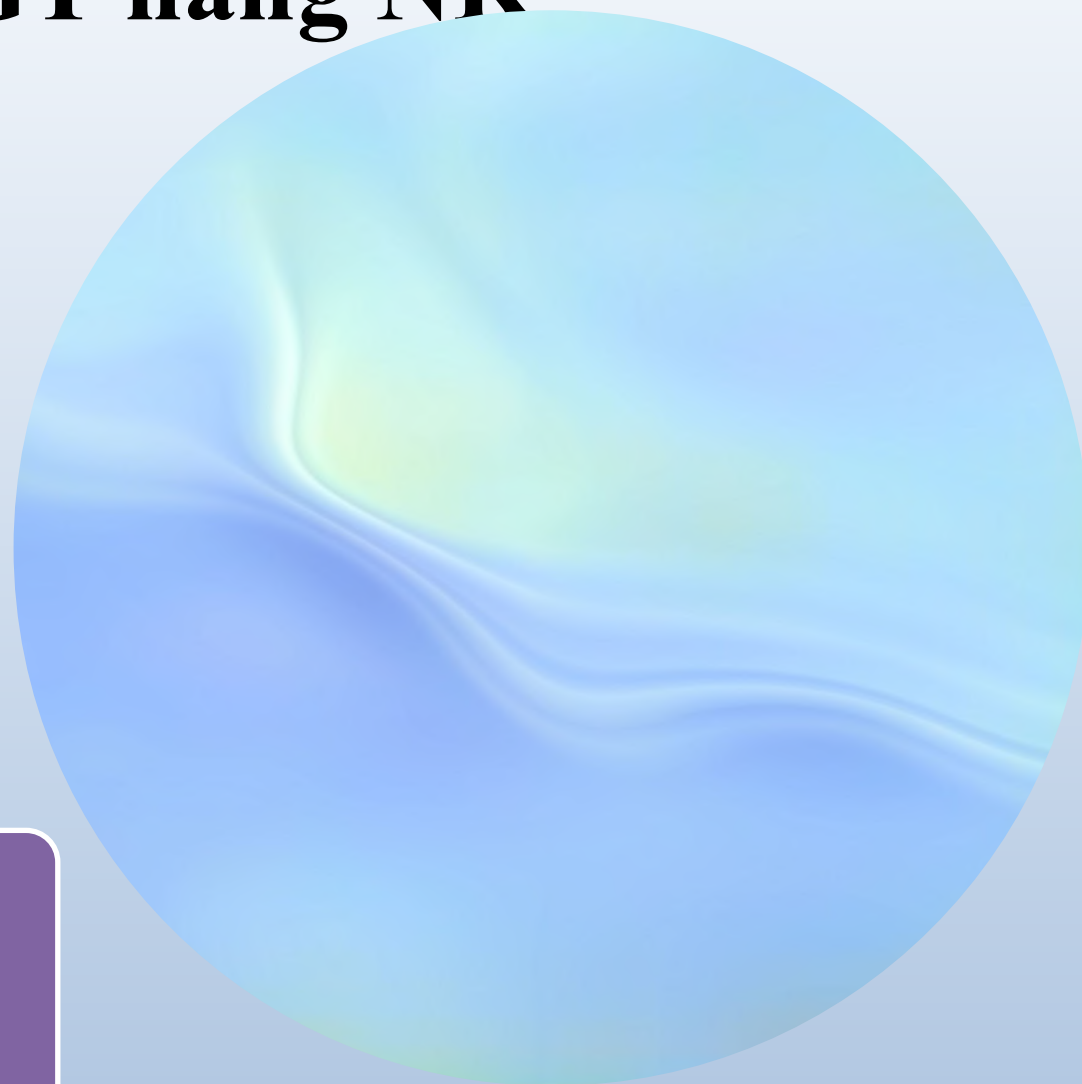
c) Dấu (\*,10): nhóm/phân nhóm hàng đó vừa có loại thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT vừa có loại thuộc đối tượng chịu thuế GTGT với mức thuế suất 10%;

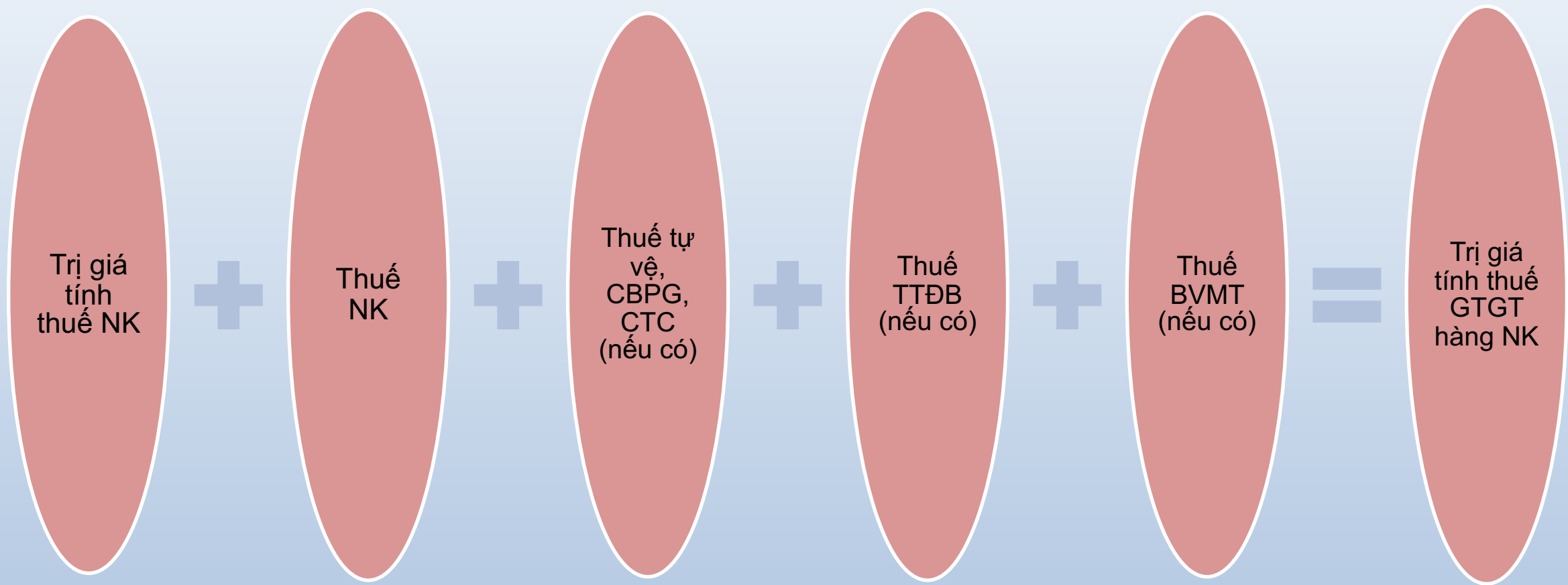
# Căn cứ tính thuế GTGT hàng NK

Số lượng hàng  
hóa thực tế NK

Giá tính thuế GTGT = Giá  
NK + Thuế NK + Thuế  
TTĐB (Nếu có) + Thuế  
BVMT (Nếu có)

Thuế suất gồm 3  
mức: 0%, 5%, 10%





**MỘT SỐ NỘI DUNG**

**LUẬT QUẢN LÝ THUẾ 2019**

# LUẬT QUẢN LÝ THUẾ

**Nội dung quản lý thuế**

**Trách nhiệm, quyền hạn của người nộp thuế, cơ quan quản lý thuế**

**Đăng ký thuế, khai, tính, ấn định thuế**



**NGHỊ ĐỊNH 126/2020/ND-CP ngày 19/10/20 (hiệu lực 10/12/20)**

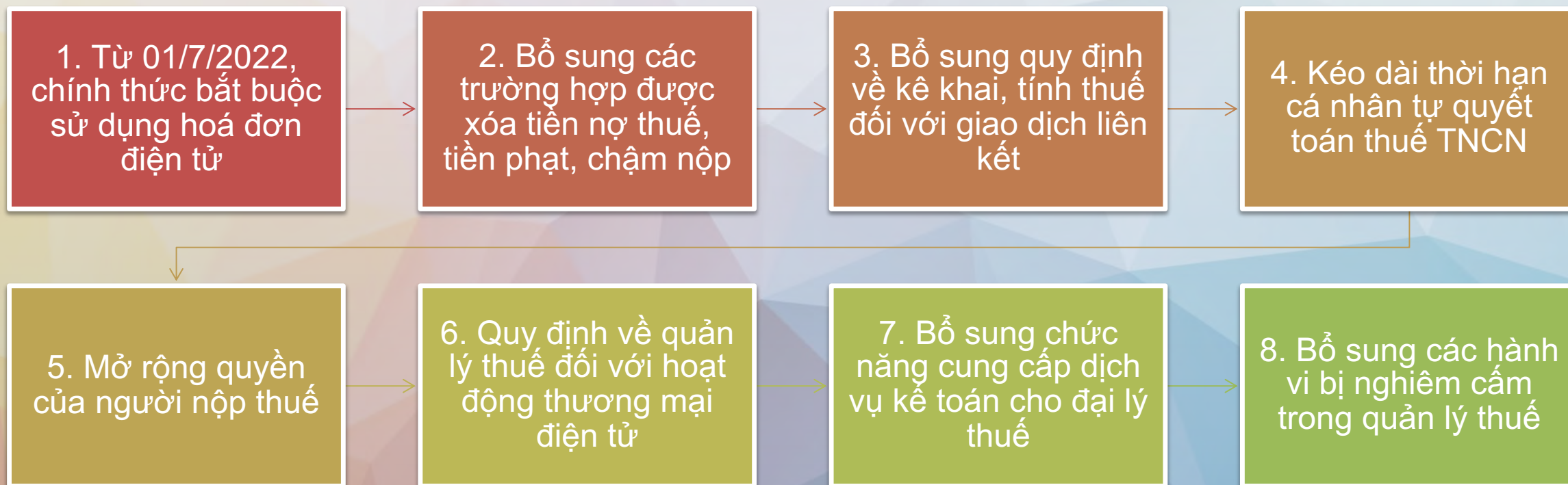
**Thông tư 06/2021 ngày 22/1/2021 (hiệu lực từ 08/3/2021)**

# NỘI DUNG QUẢN LÝ THUẾ CƠ BẢN điều 4 Luật QLT

## LIÊN QUAN LĨNH VỰC HQ

- 1. Đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, ấn định thuế.
- 2. Hoàn thuế, miễn thuế, giảm thuế, không thu thuế.
- 3. Khoanh tiền thuế nợ; xóa nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt; miễn tiền chậm nộp, tiền phạt; không tính tiền chậm nộp; gia hạn nộp thuế; nộp dần tiền thuế nợ.
- 6. Kiểm tra thuế, thanh tra thuế và thực hiện biện pháp phòng, chống, ngăn chặn vi phạm pháp luật về thuế.
- 7. Cường chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế.
- 8. Xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế.
- 9. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thuế

# 8 điểm mới của luật Quản lý thuế 2019



# Bổ sung quyền của Người nộp thuế (Đ16)

- Được nhận văn bản liên quan đến nghĩa vụ thuế của các cơ quan chức năng khi tiến hành thanh tra, kiểm tra, kiểm toán
- Được biết thời hạn giải quyết hoàn thuế, số tiền thuế không được hoàn và căn cứ pháp lý đối với số tiền thuế không được hoàn
- Được nhận quyết định xử lý về thuế, biên bản kiểm tra thuế, thanh tra thuế, được yêu cầu giải thích nội dung quyết định xử lý về thuế
- Không bị xử phạt VPHC về thuế, không tính tiền chậm nộp đối với trường hợp do người nộp thuế thực hiện theo văn bản hướng dẫn và quyết định xử lý của cơ quan thuế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến nội dung xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế.



# Thời hạn đăng ký thuế

*Hiện hành:* Điều 22 [Luật quản lý thuế 2006](#)

- Đối tượng đăng ký thuế phải đăng ký thuế trong thời hạn mười ngày làm việc, kể từ ngày:
  - Được cấp GCN đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy chứng nhận đầu tư
  - Bắt đầu hoạt động kinh doanh đối với tổ chức không thuộc diện đăng ký kinh doanh hoặc hộ gia đình, cá nhân thuộc diện đăng ký kinh doanh nhưng chưa được cấp GCN đăng ký kinh doanh...

*Quy định mới :* Điều 30 [Luật quản lý thuế 2019](#)

- Người nộp thuế phải thực hiện đăng ký thuế và được cơ quan thuế cấp mã số thuế trước khi bắt đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc có phát sinh nghĩa vụ với NSNN.

# Thời hạn cấp giấy chứng nhận đăng ký thuế

- Hiện hành: Điều 26 [Luật quản lý thuế 2006](#)
  - Thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký thuế hợp lệ. Trường hợp bị mất hoặc hư hỏng, cơ quan thuế cấp lại trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của người nộp thuế.
- Quy định mới: Điều 34 [Luật quản lý thuế 2019](#)
  - Thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký thuế của người nộp thuế. Trường hợp bị mất, rách, nát, cháy thì cơ quan thuế cấp lại trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

# CƠ QUAN QUẢN LÝ THUẾ

## LUẬT QUẢN LÝ THUẾ

## NGHỊ ĐỊNH 126/2020/NĐ-CP

- Cơ quan HQ bao gồm Tổng cục HQ, Cục HQ, **Cục Kiểm tra sau thông quan**, Chi cục HQ
- Không quy định chi tiết

# ÁP DỤNG BIỆN PHÁP ƯU TIÊN

## LUẬT QUẢN LÝ THUẾ

- Khoản 5 điều 5:
- Áp dụng biện pháp ưu tiên khi thực hiện các thủ tục về thuế đối với hàng hóa XK, NK

## NGHỊ ĐỊNH 126/2020/NĐ-CP

- Điều 38:
- Được hoàn thuế trước, kiểm tra sau
- Được nộp thuế chậm nhất vào ngày thứ mười của tháng kế tiếp

# Các hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý thuế

## LUẬT QUẢN LÝ THUẾ

## NGHỊ ĐỊNH 126/2020

- Điều 6 (**mới hoàn toàn**):
- Nhằm đảm bảo thực hiện nghiêm minh các quy định của pháp luật về QLT
- Đảm bảo thu đúng, thu đủ tiền thuế cho NSNN
- Không quy định chi tiết

# Điều 6: CÁC HÀNH VI BỊ NGHIÊM CẤM

1. **Thông đồng, móc nối, bao che** giữa người nộp thuế và công chức quản lý thuế, cơ quan quản lý thuế để chuyển giá, trốn thuế.
2. Gây **phiên hà, sách nhiễu** đối với người nộp thuế.
3. Lợi dụng để **chiếm đoạt** hoặc **sử dụng trái phép** tiền thuế.
4. Cố tình **không kê khai** hoặc kê khai thuế **không đầy đủ, kịp thời, chính xác** về số tiền thuế phải nộp.
5. Cản trở công chức quản lý thuế thi hành công vụ.
6. **Sử dụng mã số thuế của người nộp thuế khác** để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc cho người khác sử dụng mã số thuế của mình không đúng quy định của pháp luật.
7. Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ **không xuất hóa đơn** theo quy định của pháp luật, sử dụng hóa đơn không hợp pháp và sử dụng không hợp pháp hóa đơn.
8. Làm sai lệch, sử dụng sai mục đích, truy cập trái phép, phá hủy hệ thống thông tin người nộp thuế.

# NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC VÀ THANH TRA NHÀ NƯỚC

## LUẬT QUẢN LÝ THUẾ

## NGHỊ ĐỊNH 126/2020/NĐ-CP

- Bổ sung 2 điểm mới: điều 21 và 22
- Nếu KTNN, TTNN trực tiếp kiểm toán, thanh tra người nộp thuế có nội dung kiến nghị/kết luận thì người nộp thuế có trách nhiệm thực hiện.
- Nếu không đồng ý: có quyền khiếu nại
- Không quy định chi tiết

# Nhiệm vụ, quyền hạn của ngân hàng thương mại

## LUẬT QUẢN LÝ THUẾ

## NGHỊ ĐỊNH 126/2020

- Tham gia phối hợp thu thuế và thu các khoản thu khác thuộc NSNN,
  - Cung cấp thông tin về số hiệu tài khoản theo mã số thuế của người nộp thuế khi mở tài khoản,
  - Khấu trừ, nộp thay nghĩa vụ thuế phải nộp của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử có phát sinh thu nhập từ Việt Nam.
  - **Trích tiền để nộp thuế từ tài khoản của người nộp thuế, phong tỏa tài khoản của người nộp thuế bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế theo đề nghị của cơ quan QLT.**
- Nghị định số 126/2020/NĐ-CP quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của NHTM, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán trong việc thực hiện thu nộp thuế, cung cấp thông tin về tài khoản của người nộp thuế, khấu trừ, nộp thay nghĩa vụ thuế, trích tiền để nộp thuế từ tài khoản của người nộp thuế.



# THỜI HẠN NỘP THUẾ

## LUẬT QUẢN LÝ THUẾ

## NGHỊ ĐỊNH 126/2020

Bổ sung quy định thời hạn nộp thuế đối với các trường hợp phát sinh số tiền thuế phải nộp sau khi thông quan hoặc giải phóng hàng hóa của hàng hóa XK, NK (khoản 4 Điều 55)

- 1. Thời hạn nộp tiền thuế ấn định là ngày ký ban hành quyết định ấn định thuế đối với 04 trường hợp sau đây:
  - Hàng hóa XK, NK bị ấn định thuế nhưng người khai thuế không kê khai trên TK HQ hoặc có kê khai trên TK HQ nhưng TK HQ bị hủy
  - Hàng NK đã qua gia công, sản xuất không còn nguyên trạng như khi NK ban đầu;
  - Hàng NK thuộc đối tượng miễn thuế, không chịu thuế được cầm cố, thế chấp không có khả năng trả nợ bị tổ chức tín dụng xử lý,
  - Hàng NK bị kê biên để bán đấu giá theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, bản án, quyết định của Tòa án

# ĐỊA ĐIỂM NỘP HỒ SƠ KHAI THUẾ

## LUẬT QUẢN LÝ THUẾ

## NGHỊ ĐỊNH 126/2020

- Bổ sung quy định: **địa điểm nộp hồ sơ khai thuế đối với hàng hóa XK, NK thực hiện theo quy định của Luật HQ** và giao Chính phủ quy định chi tiết về địa điểm nộp hồ sơ khai thuế.
- *(khoản 3, khoản 4 Điều 45 Luật QLT năm 2019)*

Bổ sung quy định về địa điểm nộp hồ sơ khai thuế đối với hàng hóa XK, NK, cụ thể:

Hồ sơ khai thuế đối với hàng hóa XK, NK nộp tại cơ quan HQ nơi đăng ký TK HQ.

Trường hợp hàng hóa XK, NK phải kê khai TK HQ mới thuộc các trường hợp phải nộp thuế thì hồ sơ khai thuế nộp tại cơ quan HQ **nơi đăng ký TK XK, NK lần đầu.**

*(điểm b khoản 6 Điều 11)*

# CÁC TRƯỜNG HỢP CƠ QUAN QUẢN LÝ THUẾ TÍNH THUẾ, THÔNG BÁO NỘP THUẾ NGHỊ ĐỊNH 126/2020 điều 13

Bổ sung quy định 7 trường hợp cơ quan HQ tính thuế, thông báo thuế:

- Người nộp thuế **bị** cơ quan HQ **án định thuế**.
- Người nộp thuế chấm dứt hoạt động, không hoạt động tại địa chỉ đăng ký kinh doanh, giải thể, phá sản **chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế**.
- Cơ quan nhà nước có thẩm quyền đề nghị cơ quan HQ xác định số tiền thuế hàng hóa XK, NK bị tịch thu để làm căn cứ xử.

# CÁC TRƯỜNG HỢP CƠ QUAN QUẢN LÝ THUẾ TÍNH THUẾ, THÔNG BÁO NỘP THUẾ NGHỊ ĐỊNH 126/2020 điều 13

- Hàng NK chưa nộp thuế, bị cưỡng chế **kê biên bán đấu giá**, nếu phải nộp các loại thuế ở khâu NK, cơ quan HQ tính thuế, thông báo thuế cho cơ quan thu tiền bán đấu giá.
- Người nộp thuế **bị xử phạt vi phạm hành chính** về quản lý thuế, số tiền xử phạt tính theo số tiền thuế khai thiếu, số tiền thuế trốn.
- Hàng hóa NK thuộc đối tượng miễn thuế, không chịu thuế, người khai thuế **cầm cố, thế chấp** để làm tài sản bảo đảm các khoản vay, trường hợp tổ chức tín dụng phải thu hồi nợ nhưng người khai thuế chưa kê khai TK HQ mới, chưa nộp đủ thuế, HQ tính thuế, thông báo cho tổ chức tín dụng số tiền thuế phải nộp.
- Phí HQ; lệ phí hàng hóa, hành lý, phương tiện vận tải quá cảnh

# ẤN ĐỊNH THUẾ

- Ấn định thuế: cơ quan HQ thực hiện quyền hạn xác định các yếu tố, căn cứ tính thuế
- Thời hạn nộp tiền thuế ấn định và tính tiền chậm nộp tính theo thời hạn nộp thuế của TK HQ
- Trường hợp không đồng ý với quyết định ấn định thuế của cơ quan HQ, người nộp thuế vẫn phải nộp số tiền thuế đó, đồng thời có quyền yêu cầu cơ quan HQ giải thích, khiếu nại, hoặc khởi kiện về việc ấn định thuế theo quy định của pháp luật về khiếu nại, khởi kiện.

# CÁC TRƯỜNG HỢP ÁN ĐỊNH THUẾ

- Khai thuế dựa vào các tài liệu không hợp pháp; không kê khai hoặc kê khai không đầy đủ, chính xác
- Từ chối hoặc trì hoãn, kéo dài quá thời hạn việc cung cấp các tài liệu liên quan để xác định số thuế phải nộp; không chứng minh hoặc quá thời hạn quy định mà không giải trình được các nội dung liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật; không chấp hành quyết định kiểm tra, thanh tra của cơ quan HQ.
- HQ có đủ cơ sở chứng minh việc khai báo trị giá HQ không đúng với trị giá giao dịch thực tế;
- Người khai thuế không tự tính được số thuế phải nộp;
- Các trường hợp khác do HQ hoặc cơ quan khác phát hiện việc kê khai, tính thuế không đúng với quy định của pháp luật

# ẤN ĐỊNH THUẾ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XK, NK

## LUẬT QUẢN LÝ THUẾ

## NGHỊ ĐỊNH 126/2020

- Luật QLT quy định 8 trường hợp bị ấn định thuế trong đó bổ sung 05 trường hợp mới:

- Người khai thuế **không chứng minh**, giải trình hoặc quá thời hạn quy định mà không giải trình được các nội dung liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật; không chấp hành quyết định kiểm tra, thanh tra của cơ quan HQ;

- Người khai thuế **không phản ánh** hoặc phản ánh **không đầy đủ, trung thực**, chính xác số liệu trên sổ kế toán để xác định nghĩa vụ thuế;

Điều 17 Nghị bổ sung thêm 04 trường hợp bị ấn định thuế so với quy định tại khoản 1 Điều 52 Luật QLT năm 2019, cụ thể:

- Hàng hóa NK thuộc đối tượng miễn thuế, không chịu thuế nhưng người khai thuế **tự ý thay đổi mục đích sử dụng** hoặc **chuyển tiêu thụ nội địa** không kê khai, nộp thuế trên TK HQ mới theo quy định của pháp luật; hàng hóa là nguyên liệu, vật tư, linh kiện NK **hết thời hạn được miễn thuế** 05 năm kể từ khi bắt đầu sản xuất của dự án đặc biệt ưu đãi đầu tư hoặc dự án đầu tư vào địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nhưng người khai thuế không kê khai nộp thuế;

# ÁN ĐỊNH THUẾ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XK, NK

## LUẬT QUẢN LÝ THUẾ

## NGHỊ ĐỊNH 126/2020

- Cơ quan HQ có đủ bằng chứng, căn cứ xác định về việc **khai báo trị giá không đúng** với trị giá giao dịch thực tế;
- Giao dịch được thực hiện **không đúng với bản chất kinh tế**, không đúng **thực tế** phát sinh, ảnh hưởng đến số tiền thuế phải nộp;
- Trường hợp khác do cơ quan HQ hoặc cơ quan khác phát hiện việc kê khai, tính thuế không đúng với quy định của pháp luật.

(Điều 52 Luật QLT năm 2019)

Bổ sung 4 trường hợp (điểm k, l, m, n khoản 4 điều 17)

Hàng hóa **XK, NK tại chỗ** không đúng quy định của pháp luật về thuế, pháp luật về HQ, pháp luật về thương mại; Trường hợp nguyên liệu, vật tư NK để gia công, sản xuất XK **chênh lệch âm (ít hơn) hoặc dương (nhiều hơn)** so với số liệu đã báo cáo cơ quan HQ,

- Hàng hóa NK chưa hoàn thành thủ tục HQ bị kê biên để bán đấu giá theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản án, quyết định của Tòa án thuộc đối tượng phải nộp thuế



# ÁN ĐỊNH THUẾ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XK, NK

## NGHỊ ĐỊNH 126/2020

- Hàng hóa NK thuộc đối tượng miễn thuế, không chịu thuế, người khai thuế **cầm cố, thế chấp** để làm tài sản bảo đảm các khoản vay, trường hợp tổ chức tín dụng phải xử lý tài sản cầm cố, thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ nhưng người khai thuế chưa kê khai TK HQ mới.
- Hàng hóa XK, NK trong các trường hợp khác do **cơ quan HQ** hoặc **cơ quan thanh tra, kiểm toán** thực hiện thanh tra, kiểm toán tại trụ sở người khai thuế, tại cơ quan HQ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 21, điểm b khoản 2 Điều 22 Luật QLT phát hiện người khai thuế không kê khai hoặc kê khai, tính thuế không đúng quy định của pháp luật”.

# chênh lệch âm (ít hơn) hoặc dương (nhiều hơn)

## NGHỊ ĐỊNH 126/2020

- xác định được nguyên nhân:
  - xử lý vi phạm và ấn định thuế đối với toàn bộ phần chênh lệch (cả âm và dương)
- không xác định được nguyên nhân:
  - chỉ ấn định thuế đối với số lượng chênh lệch âm.
  - Đối với số lượng chênh lệch dương nhưng số nguyên liệu, vật tư này vẫn được DN sử dụng đúng mục đích gia công, SXKK thì HQ không ấn định thuế. DN phải theo dõi quản lý như đối với nguyên liệu, vật tư NK lần đầu cho đến khi XK hết sản phẩm.
  - hàng NK để gia công của DN trong nước có số lượng nguyên liệu, vật tư chênh lệch dương tại thời điểm đã hết thời hạn thực hiện hợp đồng gia công, đã quyết toán thì DN **phải tái xuất** hoặc kê khai, nộp thuế, trừ trường hợp DN chuyển nguyên liệu, vật tư chênh lệch dương để thực hiện hợp đồng gia công khác. Trường hợp DN không kê khai, nộp thuế thì HQ ấn định thuế.

# Xử lý số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa (Điều 60)

## LUẬT QUẢN LÝ THUẾ

- Bổ sung quy định không tính tiền chậm nộp từ ngày phát sinh khoản nộp thừa đến ngày cơ quan QLT thực hiện bù trừ.
- Trường hợp người nộp thuế đề nghị bù trừ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa với tiền nợ thì định không tính tiền chậm nộp từ ngày phát sinh khoản nộp thừa đến ngày cơ quan QLT thực hiện bù trừ
- (Luật QLT năm 2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung không quy định về việc không tính chậm nộp trong trường hợp bù trừ tiền thuế nộp thừa với số tiền thuế còn nợ)
- Lý do: Để đảm bảo quyền lợi cho người nộp thuế.

# HOÀN THUẾ (Đ70 đến Đ77)

## LUẬT QUẢN LÝ THUẾ

- Luật QLT năm 2019 sửa đổi quy định về các trường hợp hoàn thuế theo đó cơ quan hải quan thực hiện hoàn thuế đối với các trường hợp tổ chức, cá nhân thuộc diện được hoàn thuế theo quy định của pháp luật về thuế (khoản 1 Điều 70). Việc hoàn trả tiền thuế nộp thừa được thực hiện theo quy định tại Điều 60 Luật quản lý thuế năm 2019.
- Lý do: Để phù hợp với quy định về hoàn thuế tại các Luật về thuế. Cơ quan Hải quan thực hiện phân loại hồ sơ hoàn thuế đối với các trường hợp hoàn thuế theo quy định của pháp luật về thuế.

# Hồ sơ thuộc diện kiểm tra trước hoàn thuế K2 Đ73

## LUẬT QUẢN LÝ THUẾ

- a) Hồ sơ đề nghị hoàn thuế lần đầu của từng trường hợp hoàn thuế. Nếu có hồ sơ hoàn thuế gửi cơ quan quản lý thuế lần đầu nhưng không thuộc diện được hoàn thuế theo quy định thì lần đề nghị hoàn thuế kế tiếp vẫn xác định là đề nghị hoàn thuế lần đầu;
- b) Hồ sơ đề nghị hoàn thuế trong thời hạn 02 năm kể từ thời điểm bị xử lý về hành vi trốn thuế;
- c) Hồ sơ của tổ chức giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động, bán, giao và chuyển giao doanh nghiệp nhà nước;
- d) Hồ sơ hoàn thuế thuộc loại rủi ro về thuế cao theo phân loại QLRR**
- đ) Hồ sơ hoàn thuế thuộc trường hợp hoàn thuế trước nhưng hết thời hạn mà không giải trình, bổ sung hoặc không chứng minh được...
- e) Hồ sơ hoàn thuế đối với hàng hóa XK, NK không thực hiện thanh toán qua ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng khác theo quy định của pháp luật;
- g) Hồ sơ hoàn thuế đối với hàng hóa XK, NK thuộc diện phải kiểm tra trước hoàn thuế theo quy định của Chính phủ".

# Tiếp nhận hồ sơ hoàn thuế (điểm b K1 Đ72)

## LUẬT QUẢN LÝ THUẾ

- Cơ quan hải quan **nơi quản lý khoản thu** tiếp nhận hồ sơ hoàn thuế đối với các trường hợp hoàn thuế theo quy định của pháp luật về thuế;
- Trường hợp người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài xuất cảnh có hàng hóa thuộc trường hợp hoàn thuế thì cơ quan hải quan nơi làm thủ tục xuất cảnh tiếp nhận hồ sơ hoàn thuế (điểm b khoản 1 Điều 72).
- *(Khoản 2 Điều 58 Luật QLT năm 2006 quy định: Hồ sơ hoàn thuế được nộp tại cơ quan hải quan có thẩm quyền hoàn thuế).*
- Lý do: Để cụ thể hóa địa điểm tiếp nhận đối với trường hợp hoàn thuế theo quy định của pháp luật về thuế và trường hợp hoàn thuế GTGT cho người nước ngoài.

# Địa điểm kiểm tra hồ sơ hoàn thuế (Đ74)

## LUẬT QUẢN LÝ THUẾ

- Hồ sơ thuộc diện hoàn thuế trước được thực hiện kiểm tra tại trụ sở cơ quan QLT.
- Hồ sơ thuộc diện kiểm tra trước hoàn thuế được thực hiện kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế hoặc trụ sở của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

# 3 trường hợp **KHÔNG** hoàn trả (K3 Dd60)

## LUẬT QUẢN LÝ THUẾ

- đã thông báo về số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa được hoàn trả nhưng người nộp thuế **từ chối nhận lại** số tiền nộp thừa bằng văn bản;
- Người nộp thuế **không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký** với cơ quan thuế, đã được thông báo về số tiền nộp thừa trên phương tiện thông tin đại chúng mà sau 01 năm kể từ ngày thông báo, người nộp thuế không có phản hồi bằng văn bản
- Khoản nộp thừa **quá thời hạn 10 năm** kể từ ngày nộp tiền mà người nộp thuế không bù trừ nghĩa vụ thuế và không hoàn thuế.



# Các biện pháp cưỡng chế K3 Đ125

## LUẬT QUẢN LÝ THUẾ

- Các biện pháp cưỡng chế: trích tiền từ tài khoản của đối tượng bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế; Khấu trừ một phần tiền lương hoặc thu nhập; Dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa XK, NK, thực hiện theo nguyên tắc **căn cứ vào tình hình thực tế**, cơ quan quản lý thuế áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp;
- Các biện pháp cưỡng chế: Ngừng sử dụng hóa đơn; Kê biên tài sản, bán đấu giá tài sản kê biên theo quy định của pháp luật; Thu tiền, tài sản khác do cơ quan, tổ chức, cá nhân khác đang nắm giữ; Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, thực hiện theo nguyên tắc **tuân tự**

## CÁC TRƯỜNG HỢP KHÔNG ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CƯỜNG CHẾ DỪNG LÀM THỦ TỤC HQ Điều 19 TT38/2015, sửa đổi tại điểm 8 điều 1 TT39/2018

- Hàng XK (đối tượng miễn thuế, không chịu thuế hoặc thuế xuất XK 0%)
- Hàng NK phục vụ trực tiếp an ninh quốc phòng (đối tượng miễn thuế NK, không thuộc đối tượng chịu thuế VAT); hàng XK phục vụ trực tiếp cho an ninh, quốc phòng
- Hàng phòng chống thiên tai, dịch bệnh, cứu trợ khẩn cấp, viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại.

Thứ tự thanh toán tiền thuế, tiền chậm  
nộp, tiền phạt

Điều 45 LUẬT QLT 2012

- a) Tiền thuế nợ quá hạn thuộc đối tượng áp dụng các biện pháp cưỡng chế;
- b) Tiền chậm nộp thuộc đối tượng áp dụng các biện pháp cưỡng chế;
- c) Tiền thuế nợ quá hạn chưa thuộc đối tượng áp dụng các biện pháp cưỡng chế;
- d) Tiền chậm nộp chưa thuộc đối tượng áp dụng các biện pháp cưỡng chế;
- đ) Tiền thuế phát sinh;
- e) Tiền phạt.”

- a) Tiền nợ thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp quá hạn thuộc đối tượng áp dụng các biện pháp **cưỡng chế**;
- b) Tiền nợ thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp **quá hạn** chưa thuộc đối tượng áp dụng các biện pháp cưỡng chế;
- c) Tiền thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp **phát sinh**.

Điều 57 LUẬT QLT 2019

# NHỮNG QUYỀN CƠ BẢN CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Được hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện việc nộp thuế

Được nhận văn bản liên quan đến nghĩa vụ thuế

Yêu cầu cơ quan quản lý thuế giải thích về việc tính thuế, ấn định thuế; yêu cầu giám định số lượng, chất lượng, chủng loại hàng hóa XNK

Hưởng các ưu đãi về thuế, hoàn thuế; được biết thời hạn giải quyết hoàn thuế, số tiền thuế không được hoàn và căn cứ pháp lý đối với số tiền thuế không được hoàn

Yêu cầu cơ quan quản lý thuế xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của mình

Khiếu nại, khởi kiện quyết định hành chính

NHỮNG  
NGHĨA VỤ  
CƠ BẢN  
CỦA NGƯỜI  
NỘP THUẾ

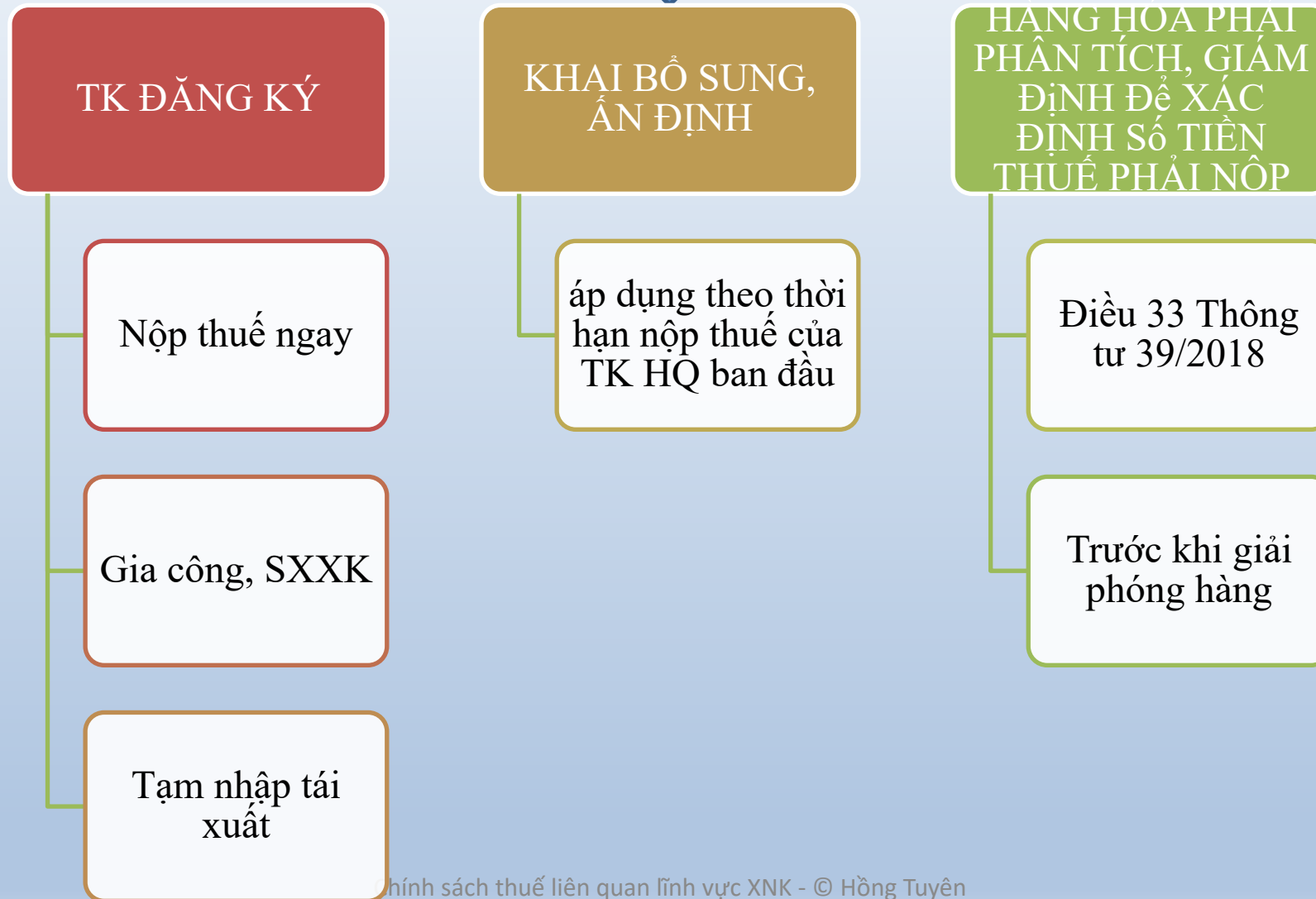
Khai thuế chính xác, trung thực, đầy đủ đúng thời hạn;  
**chịu trách nhiệm trước pháp luật** về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ thuế

Nộp tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm

Cung cấp chính xác, đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu liên quan

Chấp hành quyết định, thông báo, yêu cầu của cơ quan quản lý thuế

# THỜI HẠN NỘP THUẾ



# THÔNG TƯ 06/2021/TT-BTC ngày 22/1/2021

- Các biểu mẫu hoàn, giảm, miễn, xử lý tiền thuế
- xử lý đối với việc chậm nộp tiền thuế
- thủ tục xử lý tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa
- trình tự, thủ tục hoàn thuế
- thủ tục không thu thuế đối với trường hợp không phải nộp thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu
- hồ sơ miễn thuế xuất khẩu, nhập khẩu
- hồ sơ giảm thuế
- hồ sơ xóa nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt

- Thời điểm tính thuế XK, thuế NK, thuế TV, CBPGG, CTC: điều 35 TT38
- Thuế GTGT: điều 8 TT219/2013
- Thuế TTĐB: điều 5 TT195/2015
- Tỷ giá tính thuế:
  - TCHQ cập nhật tỉ giá VCB cuối ngày thứ 5 vào hệ thống
  - Ngoại tệ khác: tỷ giá công bố trên trang điện tử của Ngân hàng Nhà nước VN

## Thời điểm tính thuế, tỷ giá tính thuế

**NGÀY ĐĂNG KÝ TK HQ**



**Thời điểm  
tính thuế, tỷ  
giá tính thuế  
đối với hàng  
XNK đăng ký  
TK HQ một  
lần**

Trường hợp áp dụng:

- Mặt hàng điện năng XNK
- Hàng hóa bán trong khu vực cách ly tại các sân bay quốc tế (trừ hàng bán miễn thuế)
- Hàng hóa cung cấp cho hành khách trên các chuyến bay tuyến quốc tế
- Xăng dầu cung ứng cho tàu bay xuất cảnh
- việc khai thuế, tính thuế thực hiện theo từng lần thực tế XNK
- Thuế XK, thuế NK được tính theo mức thuế, trị giá tính thuế và tỷ giá tính thuế áp dụng theo ngày làm thủ tục HQ có hàng hóa XNK

# CĂN CỨ TÍNH THUẾ (đ37 TT38/2015)

## Số lượng

- Thực nhập
- Ghi trên TKHQ

## Trị giá HQ

- Giá giao dịch
- Giá do HQ xác định

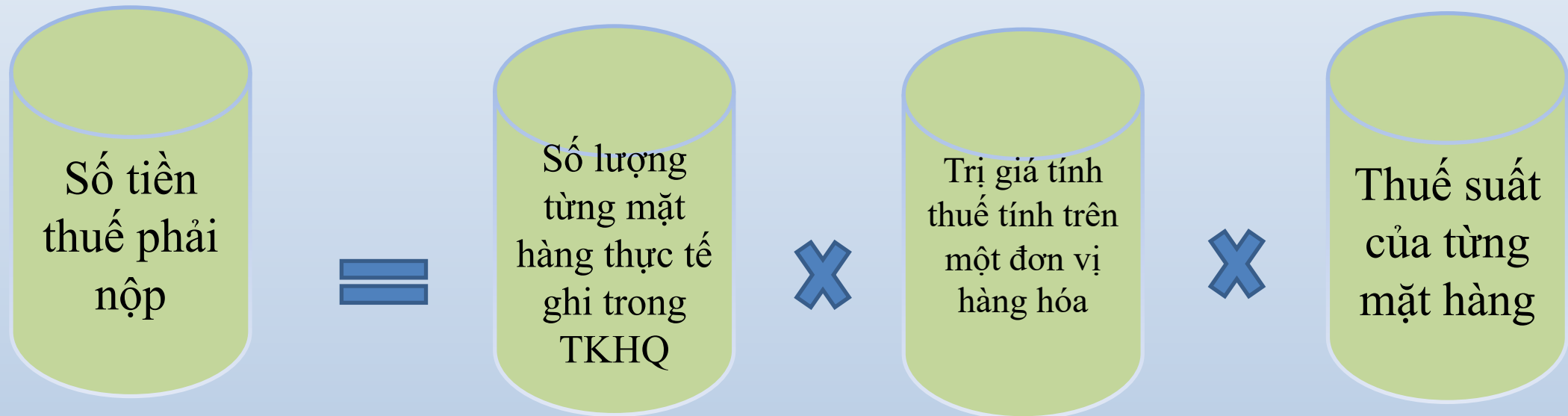
## Thuế suất

- Thuế suất thông thường
- Thuế suất ưu đãi
- Thuế suất ưu đãi đặc biệt

# LƯU Ý VỀ THUẾ SUẤT (Đ37 TT 38)

- Thuế suất thuế NK đối với hàng hoá NK được quy định cụ thể cho từng mặt hàng, bao gồm:
  - thuế suất ưu đãi
  - thuế suất thông thường
  - thuế suất ưu đãi đặc biệt
- Người nộp thuế tự khai và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về xuất xứ hàng hóa để làm cơ sở xác định mức thuế suất thuế NK ưu đãi
- Trường hợp hàng hóa từ khu phi thuế quan (kể cả hàng gia công) NK vào thị trường trong nước được áp dụng mức thuế suất ưu đãi đặc biệt do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành phải thỏa mãn các điều kiện:
  - Thuộc Biểu thuế NK ưu đãi đặc biệt tương ứng do Bộ Tài chính ban hành
  - Có C/O của Bộ Công Thương

# PHƯƠNG PHÁP TÍNH THUẾ ÁP DỤNG THUẾ SUẤT THEO TỶ LỆ %



# CÂU HỎI

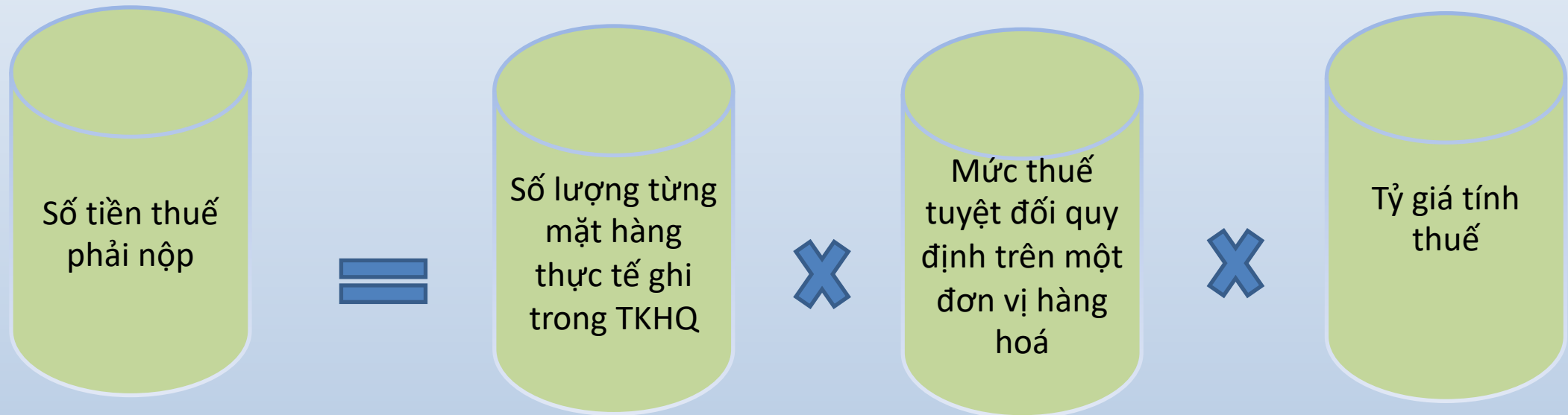
## TRƯỜNG HỢP 1

- DN NK sợi thuốc lá theo hợp đồng, số lượng 1000 tấn, đơn giá 100USD/tấn, thuỷ phần  $\pm 2\%$ . Hoá đơn thương mại ghi = 1000 tấn x 100 USD, trị giá thanh toán là 100.000 USD. Khi NK cơ quan HQ kiểm tra qua cân lượng là 1020 tấn hoặc 980 tấn thì trị giá thanh toán để tính thuế là bao nhiêu?

## TRƯỜNG HỢP 2

- DN NK sợi thuốc lá theo hợp đồng, số lượng 1000 tấn, đơn giá 100USD/tấn, dung sai  $\pm 2\%$ . Hoá đơn thương mại ghi = 1020 tấn x 100 USD, trị giá thanh toán là 102.000 USD. Khi NK cơ quan HQ kiểm tra qua cân lượng là 1020 tấn thì trị giá thanh toán để tính thuế là bao nhiêu?

# PHƯƠNG PHÁP TÍNH THUẾ ÁP DỤNG THUẾ TUYỆT ĐỐI



# THUẾ TUYỆT ĐỐI CHO XE ĐQSD

*Nghị định số 125/2017/NĐ-CP ngày  
16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ*

- Áp dụng cho xe ô tô đã qua sử dụng 9 chỗ trở xuống, dung tích xi lanh < 1.000cc*
- Mức thuế: 10.000 USD/chiếc*



# PHƯƠNG PHÁP TÍNH THUẾ ÁP DỤNG THUẾ HỖN HỢP

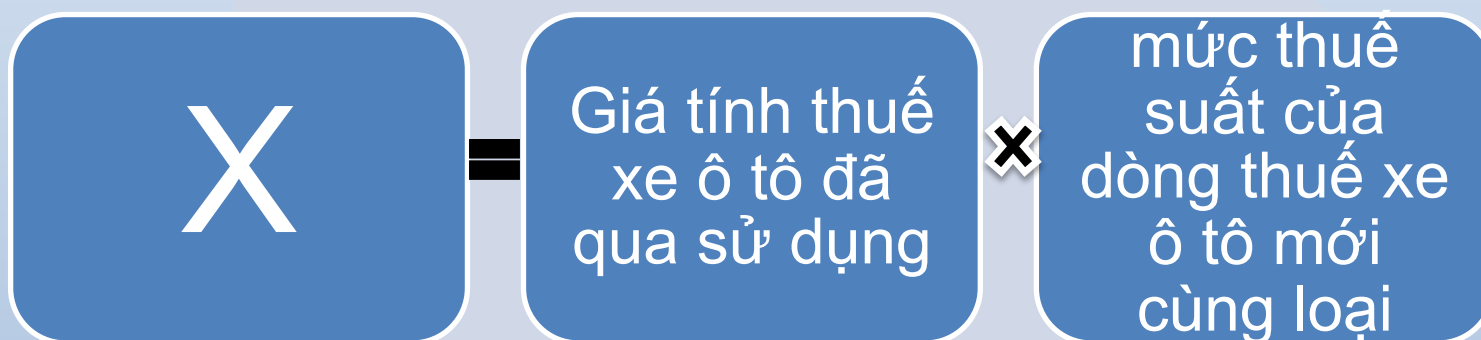




# THUẾ HỒN HỢP CHO XE ĐQSD

*Nghị định số 125/2017/NĐ-CP ngày  
16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ*

- Ô tô <9 chỗ, dung tích >1.000cc: Mức thuế 200% hoặc 150% + 10.000USD, lấy theo mức thấp nhất
- Xe khác > 1.000 cc nhưng không quá 2.500cc: mức thuế X + 10.000USD
- ... (phụ lục III)



# THUẾ NK ĐỐI VỚI Ô TÔ ĐÃ QUA SỬ DỤNG

- Ô tô chở người <9 chỗ, không quá 1.000cc nhóm 8703: áp dụng thuế tuyệt đối
- Ô tô chở người <9 chỗ, > 1.000cc nhóm 8703 và xe ô tô chở người 10-15 chỗ nhóm 8702: áp dụng thuế hỗn hợp
- Ô tô chở người > 16 chỗ nhóm 8702 và xe tải không quá 5 tấn: áp dụng mức thuế suất thuế NK ưu đãi là 150%
- Các loại xe ô tô khác thuộc các nhóm hàng 87.02, 87.03, 87.04 áp dụng mức thuế suất bằng 1,5 lần so với mức thuế suất thuế NK ưu đãi của xe ô tô mới cùng chủng loại

# THỜI HẠN NỘP THUẾ

## TK NK bình thường

- Hàng nhập kinh doanh (A11, A12, A21, A31, A41, A42, H11): nộp thuế ngay
- Hàng kinh doanh theo phương thức tạm nhập tái xuất (G11): nộp thuế ngay
- Hàng tạm nhập tái xuất khác (G12, G13, G14): miễn thuế
- Hàng gia công, SXKK (E21, E31): chờ quyết toán
- Hàng vào khu phi thuế quan (C11, C21, E11, E13): miễn thuế

## TK NK có bảo lãnh thuế

- Hàng nhập kinh doanh (A11, A12, A21, A31, A41, A42, H11): 30 ngày
- Hàng kinh doanh theo phương thức tạm nhập tái xuất (G11): 15 ngày

Thời hạn nộp thuế đối với DN ưu tiên: *chậm nhất vào ngày thứ mười của tháng kế tiếp*

- Bảo lãnh riêng: cho 1 TK
- Bảo lãnh chung: cho nhiều TK của 1 DN

Thư bảo lãnh do tổ chức tín dụng có chức năng bảo lãnh ngân hàng theo quy định của Luật tổ chức tín dụng đáp ứng đủ các tiêu chí và yêu cầu sau:

- a) Tên tổ chức tín dụng, địa chỉ, điện thoại, mã số thuế, mã tổ chức tín dụng phát hành bảo lãnh do Ngân hàng Nhà nước cấp;
- b) Tên người nộp thuế hoặc tổ chức cá nhân đại diện cho người nộp thuế, địa chỉ, điện thoại, mã số thuế

## BẢO LÃNH NGÂN HÀNG

# CÁC TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT

---

Hàng đăng ký TK HQ một lần để NK nhiều lần: thực hiện theo loại hình tương ứng áp dụng đối với từng lần XNK

---

Hàng hoá XNK còn trong giám sát HQ, nhưng bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tạm giữ để điều tra, chờ xử lý thì thời hạn nộp được tính từ ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền có văn bản cho phép giải toả hàng hoá đã tạm giữ;

---

Hàng an ninh, quốc phòng đã thông quan hoặc giải phóng hàng, nếu xác định không thuộc đối tượng miễn thuế thì tính lại thời hạn nộp thuế và tiền chậm nộp kể từ ngày thông quan hoặc giải phóng hàng

---


Hàng nghiên cứu khoa học, giáo dục, đào tạo thuộc đối tượng được xét miễn thuế, trong thời gian chờ xét miễn thuế, người nộp thuế phải thực hiện quyết định cuối cùng của cơ quan HQ về số tiền thuế phải nộp.

---

Hàng được thanh toán bằng nguồn vốn NSNN, nhưng chưa được thanh toán, thì thời hạn nộp thuế trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tiền từ NSNN thanh toán để nộp thuế.

---

Trường hợp khai báo nộp bổ sung tiền thuế thiếu thì thời hạn nộp số tiền thuế thiếu được áp dụng theo thời hạn nộp thuế của TK đó.



Thank you